“À, rồi.”

“Mẹ ngốc quá!”

“Ừ. Ừ, mẹ ngốc thật.”

“Con sợ lắm.”

Cô nhóc nói bằng giọng khẽ khàng và rất tự nhiên. Và phải đến bây giờ Nora mới nhìn vào cô bé. Nhìn một cách kỹ càng. Cô bé trông vừa rất đỗi xa lạ mà lại vừa rất đỗi thân quen. Nora bỗng nhận thấy một cảm xúc trào dâng trong cô, thật mạnh mẽ và cũng thật đáng lo.

Cô bé nhìn cô chăm chăm theo cách xưa nay chưa ai từng nhìn. Thật đáng sợ biết bao, cái cảm xúc này. Cô bé có chiếc miệng giống Nora. Và cả vẻ mặt hơi ngơ ngác mà những người xung quanh đôi khi hay nhận xét về cô. Cô bé rất xinh, cô bé là của cô (hay gần như thế) và Nora cảm thấy lòng mình dâng lên một tình yêu hết sức lạ lùng, cuộn trào, và cô biết, nếu thư viện không đưa cô đi ngay lúc này - thực tế đúng là như vậy - cô phải tìm cách chuồn đi.

“Mẹ ơi, mẹ nắm tay con được không?”

“Mẹ…”

Cô bé đặt tay mình vào tay Nora. Bàn tay ấy mới nhỏ bé và ấm áp làm sao, cô bỗng thấy buồn khi cảm nhận cái cách bàn tay nhỏ thả lỏng trong tay cô, tự nhiên như một viên ngọc trai nép mình trong vỏ. Cô bé kéo Nora đi về phía căn phòng kế bên - phòng của cô bé. Nora khép hờ cánh cửa sau lưng và cố xem giờ trên đồng hồ đeo tay, nhưng ở cuộc đời này cô dùng đồng hồ cơ kiểu cổ điển không có đèn, vì vậy phải mất một vài giây mắt cô mới quen được. Cô lấy điện thoại ra xem lại cho chắc. 2:32 sáng. Vậy là ở cuộc đời này, chẳng rõ cô đi nghỉ lúc nào nhưng cơ thể của cô không được ngủ đủ giấc. Cảm giác cũng y như thế.

“Chuyện gì sẽ xảy ra khi người ta chết hả mẹ?”

Trong phòng không tối hẳn. Một luồng sáng nhỏ rọi vào từ hành lang, ngoài kia còn có ngọn đèn đường leo lét hắt vào qua tấm rèm in hình những chú chó. Cô thấy được một hình chữ nhật thấp bè là cái giường. Cô thấy được bóng dáng một chú voi nhồi bông trên sàn. Ngoài ra còn đồ chơi khác nữa. Căn phòng chật chội theo kiểu thật ấm áp.

Đôi mắt cô bé sáng ngời, hướng về phía Nora.

“Mẹ không biết,” Nora đáp. “Mẹ nghĩ có lẽ không ai biết chắc được.”

Cô bé cau mày. Câu trả lời này không làm cô bé thỏa mãn. Không một chút nào.

“Thế này nhé,” Nora nói. “Có khả năng ngay trước khi chết, con sẽ được ban cơ hội sống một lần nữa. Con có thể có những thứ mà trước đây con không có. Con có thể chọn bất kỳ cuộc sống nào con muốn.”

“Nghe hay quá.”

“Nhưng con không cần phải nghĩ đến điều này trong một thời gian rất dài nữa. Con sẽ có một cuộc sống với vô vàn chuyến phiêu lưu kỳ thú. Con sẽ có rất nhiều niềm vui.”

“Như cắm trại chẳng hạn!”

Một cảm giác ấm áp bỗng lan ra khắp cơ thể Nora khi cô mỉm cười với cô bé dễ thương này. “Đúng rồi! Như cắm trại chẳng hạn!”

“Con thích lúc nhà mình đi cắm trại lắm!”

Môi Nora vẫn nở nụ cười nhưng mắt bỗng thấy cay cay. Đây có vẻ là một cuộc đời tốt đẹp. Một gia đình nhỏ của riêng mình. Một cô con gái để cùng đi cắm trại vào kỳ nghỉ.

“Nghe mẹ nói này,” cô lên tiếng khi nhận ra rằng mình khó có thể thoát khỏi căn phòng này ngay được. “Khi con cảm thấy lo lắng về những điều con không biết, như tương lai chẳng hạn, có một mẹo rất hay là con hãy nhắc mình nhớ đến những điều con đã biết.”

“Con không hiểu,” cô nhóc nói và chui vào trong chăn, còn Nora ngồi trên sàn bên cạnh giường.

“À, nó giống như một trò chơi ấy mà.”

“Con thích trò chơi.”

“Thế mẹ con mình cùng nhau chơi một trò chơi nhé?”

“Vâng.” Con gái cô mỉm cười. “Con đồng ý.”

# Trò chơi

“M

ẹ sẽ hỏi con điều mà mẹ con mình đều biết, xong con trả lời nhé. Ví dụ mẹ hỏi ‘Mẹ tên là gì?’ thì con sẽ nói là ‘Nora’. Con hiểu rồi chứ?”

“Chắc là rồi ạ.”

“Thế con tên là gì?”

“Molly.”

“Được rồi, vậy bố tên là gì?”

“Bố!”

“Tên thật cơ?”

“Ash!”

Chà. Cuộc hẹn uống cà phê thành công rực rỡ ghê.

“Gia đình mình sống ở đâu?”

“Cambridge!”

Cambridge. Hợp lý đấy chứ. Xưa nay Nora luôn thích Cambridge, hơn nữa nơi này chỉ cách Bedford có ba mươi dặm. Ash chắc hẳn cũng thích. Quãng đường từ đây đến London, nếu anh vẫn làm việc tại đó, đi về hằng ngày cũng không quá vất vả. Tóm lại, sau khi nhận bằng cử nhân danh dự hạng nhất tại Bristol, cô đã đăng ký học thạc sĩ ngành Triết và được mời làm việc ở trường đại học Caius.

“Khu nào của Cambridge? Con có nhớ không? Nhà mình ở phố gì?”

“Nhà mình ở đường… Bol… Bolton.”

“Giỏi lắm! Thế con có anh chị em nào không?”

“Không!”

“Bố và mẹ có thích nhau không?”

Nghe thấy thế, Molly khẽ bật cười. “Có!”

“Bố mẹ có bao giờ quát tháo không?”

Tiếng cười trở nên tếu táo. “Thỉnh thoảng! Nhất là mẹ!”

“Mẹ xin lỗi!”

“Mẹ chỉ quát khi nào mẹ rất, rất, rất mệt thôi, nhưng mẹ lúc nào cũng xin lỗi nên không sao. Mọi chuyện ổn cả nếu ta biết xin lỗi. Mẹ bảo thế.”

“Mẹ có đi làm không?”

“Có ạ. Thỉnh thoảng.”

“Mẹ có còn làm việc ở cửa hàng nơi mẹ gặp bố không?”

“Không.”

“Thế khi đi làm thì mẹ làm gì?”

“Dạy mọi người!”

“Mẹ cháu… mẹ dạy như thế nào? Dạy môn gì?”

“Chi-chi… chít học…”

“Triết học à?”

“Con vừa nói thế mà!”

“Mẹ dạy ở đâu? Ở đại học à?”

“Vâng!”

“Đại học nào?” Hỏi xong, cô chợt nhớ ra nơi họ đang sống. “Đại học Cambridge đúng không?”

“Đúng ạ!”

Cô cố gắng lấp đầy những thông tin còn thiếu. Có thể ở cuộc đời này cô lại đăng ký học thạc sĩ và sau khi tốt nghiệp xuất sắc, cô trở thành giảng viên của trường.

Bất luận thế nào, nếu buộc phải giả vờ trong cuộc đời này, cô có thể sẽ cần đọc thêm sách triết. Nhưng sau đó Molly nói: “Nhưng bây giờ mẹ đang nghỉ.”

“Nghỉ à? Sao mẹ lại nghỉ?”

“Để viết sách!”

“Sách cho con à?”

“Không phải, mẹ ngốc ạ. Sách cho người lớn cơ.”

“Mẹ đang viết sách sao?”

“Vâng! Con vừa nói xong.”

“Mẹ biết rồi. Mẹ chỉ cố tình hỏi để con nói hai lần thôi. Vì như thế sẽ dễ thương gấp đôi. Và khiến lũ gấu càng bớt đáng sợ. Được không nào?”

“Được ạ.”

“Bố có đi làm không?”

“Có.”

“Con có biết bố làm nghề gì không?”

“Có. Bố cắt người!”

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, cô quên béng rằng Ash là bác sĩ phẫu thuật và thầm nghĩ lẽ nào mình đang sống cùng nhà với một tên sát nhân hàng loạt. “Cắt người?”

“Vâng, bố cắt người ta và làm họ khỏe lên!”

“À, phải. Tất nhiên rồi.”

“Bố cứu người!”

“Ừ, đúng vậy.”

“Trừ lúc bố buồn và người đó chết.”

“Ừ, thế thì buồn thật. Bố còn làm việc ở Bedford không? Hay bây giờ bố làm ở Cambridge?”

Cô bé nhún vai. “Cambridge?”

“Bố có chơi nhạc không?”

“Có. Bố có chơi nhạc. Nhưng rất rất rất rất tệ!” Cô nhóc vừa nói vừa khúc khích cười.

Nora cũng phì cười. Tiếng cười của Molly đúng là có sức lan tỏa. “Thế… Con có cô dì chú bác nào không?”

“Có, con có cô Jaya.”

“Cô Jaya là ai?”

“Em của bố.”

“Còn ai nữa không?”

“Còn, bác Joe và bác Ewan.”

Nora nhẹ cả người khi biết ở dòng thời gian này anh mình vẫn còn sống. Và rằng người đàn ông đang ở bên anh cũng chính là người trong cuộc đời cô là vận động viên Olympic. Hơn nữa, rõ ràng anh còn thân thiết với gia đình cô đủ để Molly biết tên anh.

“Chúng ta gặp bác Joe lần cuối là khi nào?”

“Giáng sinh!”

“Con có thích bác Joe không?”

“Có! Bác ý buồn cười lắm! Bác còn tặng con Gấu Trúc nữa!”

“Gấu Trúc?”

“Bạn thú bông con thích nhất!”

“Gấu trúc cũng là gấu đấy.”

“Gấu ngoan.”

Molly ngáp dài. Cô nhóc bắt đầu buồn ngủ rồi đây.

“Mẹ và bác Joe có quý nhau không?”

“Có! Mẹ với bác suốt ngày nói chuyện điện thoại!”

Thú vị thật. Nora cứ tưởng những cuộc đời mà cô vẫn còn hòa hợp với anh trai là khi cô chưa bao giờ tham gia Mê Cung (không giống như quyết định tiếp tục theo đuổi môn bơi, buổi hẹn uống cà phê với Ash ở đây lại diễn ra khi cô đã chia tay Mê Cung). Nhưng thông tin này đã bác bỏ giả thuyết ấy. Nora không thể không tự hỏi phải chăng cô nhóc Molly đáng yêu này chính là mắt xích còn thiếu. Phải chăng cô bé đang ở trước mặt cô đây đã hàn gắn mối rạn nứt giữa hai anh em cô.

“Con có ông bà không?”

“Chỉ có bà Sal thôi.”

Nora muốn hỏi thêm xem bố mẹ cô mất thế nào, nhưng giờ có lẽ không phải lúc.

“Con có hạnh phúc không? Ý mẹ là, những lúc con không nghĩ đến gấu ấy?”

“Con nghĩ là có.”

“Thế bố mẹ có hạnh phúc không?”

“Có,” cô bé ngập ngừng đáp. “Thỉnh thoảng. Khi nào mẹ không mệt!”

“Gia đình mình có nhiều thời gian vui vẻ bên nhau không?”

Cô bé dụi mắt. “Có.”

“Nhà ta có nuôi con gì không?”

“Có. Plato ạ.”

“Plato là ai?”

“Là con chó nhà mình.”

“Plato thuộc giống chó gì?”

Nhưng cô không nhận được câu trả lời vì Molly đã ngủ thiếp đi rồi. Vậy là Nora ngả lưng xuống thảm và nhắm mắt lại.

Khi tỉnh giấc, cô thấy một cái lưỡi đang liếm mặt mình.

Một chú chó Labrador có đôi mắt biết cười và cái đuôi ngoe nguẩy trông có vẻ khoái chí hoặc phấn khích khi thấy cô.

“Plato?” cô hỏi, giọng ngái ngủ.

Chính là tôi đây, Plato ngoe nguẩy đuôi như muốn nói.

Trời đã sáng rồi. Ánh sáng ùa vào phòng qua tấm rèm. Đám thú nhồi bông, trong đó có Gấu Trúc và con voi mà Nora nhận ra lúc trước, lăn lóc trên sàn. Cô đưa mắt nhìn giường và thấy nó trống không. Molly không ở trong phòng. Có tiếng chân - nặng nề hơn tiếng chân Molly - đang đi lên cầu thang.

Cô ngồi dậy và biết rằng trông mình hẳn là lôi thôi hết sức sau khi nằm lăn ra ngủ trên thảm trong chiếc áo phông Cure (món này cô nhận ra) lùng thùng và quần pijama kẻ ca rô (món này lạ hoắc). Cô sờ lên mặt và thấy những vết hằn do nằm ngủ, còn tóc cô vừa bẩn vừa rối bù. Cô cố chỉnh trang lại diện mạo cho dễ coi nhất có thể trong vòng hai giây trước khi người đàn ông ấy lên đây - người cô vừa ngủ cùng mỗi đêm lại vừa chưa bao giờ ngủ cùng. Chồng của Schrödinger, nói theo một cách nào đó.

Và rồi, bất thình lình, anh hiện ra trước mặt cô.

# Cuộc đời hoàn hảo

D

iện mạo điển trai, trẻ trung và hơi gầy của Ash chỉ bị sứt mẻ tí ti do đã làm bố. Thực ra trông anh còn khỏe khoắn hơn cả lúc xuất hiện trước cửa nhà cô, và cũng như lúc ấy, anh đang mặc đồ chạy bộ, dù bộ đồ bây giờ có vẻ đắt tiền và xịn hơn, anh còn đeo cả thiết bị theo dõi sức khỏe trên cánh tay.

Anh đang mỉm cười, tay cầm hai cốc cà phê, một cho Nora. Cô tự hỏi đến giờ họ đã chia sẻ cùng nhau bao nhiêu cốc cà phê từ sau lần đầu tiên.

“Ồ, cảm ơn anh.”

“Ôi không, Nor, em ngủ ở đây cả đêm đấy à?” anh hỏi.

Nor.

“Mấy tiếng thôi. Em định quay về giường nhưng Molly gặp ác mộng. Em phải sang dỗ con bé, sau đó mệt quá không đi nổi nữa.”

“Ôi không. Anh xin lỗi. Anh không nghe thấy tiếng con.” Trông anh có vẻ buồn thực sự. “Chắc là tại anh đấy. Hôm qua trước khi đi làm anh có mở YouTube cho con xem gấu.”

“Không sao đâu.”

“À, anh dẫn Plato đi dạo rồi. Hôm nay phải tầm trưa anh mới đến bệnh viện. Anh làm muộn. Hôm nay em vẫn muốn đi thư viện à?”

“Ồ. Anh biết sao không? Có lẽ em nghỉ một hôm.”

“Ừ, anh cho Mol ăn sáng rồi, tí nữa anh đưa nó đi học.”

“Để em đưa cũng được,” Nora nói. “Nếu hôm nay anh có việc quan trọng.”

“À, chẳng có gì đâu. Mỗi túi mật và tụy thôi. Dễ không ấy mà. Anh đi chạy một lúc đây.”

“Vâng. Phải. Dĩ nhiên rồi. Để tham gia giải bán marathon vào Chủ nhật.”

“Gì cơ?”

“Không. Không có gì,” Nora đáp, “em ngủ trên sàn nên mệt quá nói linh tinh thôi.”

“Không sao. Mà này, em gái anh mới gọi điện đấy. Nó được mời vẽ minh họa lịch cho Vườn Kew. Đủ các loại cây cỏ. Nó thích lắm.”

Anh mỉm cười. Anh có vẻ mừng cho cô em gái mà Nora chưa từng nghe nói tới. Cô muốn cảm ơn anh vì đã rất tận tình giúp cô khi mèo của cô chết, nhưng rõ ràng cô không thể nên chỉ đành nói, “Cảm ơn anh.”

“Vì điều gì?”

“Vì, ừm, mọi thứ.”

“À. Ừ. Phải.”

“Vậy nên, cảm ơn anh.”

Anh gật đầu. “Ừ, tốt thôi. Anh đi đây.”

Anh uống nốt cốc cà phê rồi rời đi. Nora đưa mắt nhìn quanh phòng, thu nhận mọi thông tin mới mẻ. Mọi món đồ chơi nhồi bông, mọi cuốn sách, mọi ổ cắm, như thể chúng đều là những mảnh ghép làm nên bức tranh cuộc đời cô.

Một tiếng sau, Molly được bố đưa tới trường mẫu giáo, còn Nora bắt tay vào làm những công việc thường ngày. Kiểm tra email và các trang mạng xã hội. Ở cuộc đời này cô không hoạt động tích cực trên mạng xã hội, đó luôn là một tín hiệu đáng mừng, nhưng email thì sao mà lắm thế. Từ đống email cô đoán rằng cô không chỉ “tạm nghỉ” dạy mà là nghỉ dài ngày. Cô đang trong thời gian nghỉ phép để viết một cuốn sách về Henry David Thoreau và ảnh hưởng của ông đối với phong trào của các nhà hoạt động vì môi trường ngày nay. Cô đã lên kế hoạch khoảng cuối năm sẽ tới thăm đầm Walden ở Concord, Massachusetts với kinh phí nghiên cứu được tài trợ.

Mọi thứ có vẻ khá tốt đẹp.

Tốt gần như phát sợ.

Một cuộc đời tốt đẹp bên cô con gái tốt đẹp và người chồng tốt đẹp trong ngôi nhà tốt đẹp tại thành phố tốt đẹp. Có quá nhiều điều tốt đẹp. Cuộc đời mà cô có thể ngồi một chỗ cả ngày, tha hồ đọc, nghiên cứu và viết sách về triết gia cô yêu thích nhất.

“Tuyệt thật đấy,” cô nói với chú chó. “Chú mày có thấy thế không?”

Plato hờ hững ngáp dài.

Sau đó cô bắt đầu đi khám phá ngôi nhà dưới con mắt canh chừng của chú chó Labrador đang ngồi trên chiếc sofa êm ái. Phòng khách rộng thênh thang. Tấm thảm mềm lún xuống theo từng bước chân cô.

Sàn gỗ trắng, ti vi, lò sưởi mini, piano điện, hai chiếc laptop còn mới đang cắm sạc, một cái tủ ngăn kéo bằng gỗ gụ bên trên đặt một bàn cờ vua được chế tác tinh xảo, những kệ sách bày biện khá bắt mắt. Trong góc phòng có một cây đàn ghi ta rất đẹp. Nora nhận ra ngay đó là cây guitar electro-acoustic[[22E]](file:///E:\Duy_Ha\Ebook-Center\Thư%20viện%20nửa%20đêm.docx#_22E__Guitar_electro_acoustic_la) “Midnight Satin” Fender Malibu. Cô đã bán một cây loại này vào tuần cuối cùng làm việc ở Lý Thuyết Dây.

Những bức ảnh lồng khung kính đặt rải rác quanh phòng khách. Những đứa trẻ cô không quen biết chụp cùng một phụ nữ có nét giống Ash, chắc là em gái anh. Ảnh cưới của bố mẹ cô ngày trước, ảnh cưới của cô và Ash. Cô có thể trông thấy anh trai cô ở hậu cảnh. Ảnh Plato. Ảnh một đứa bé mà cô đoán là Molly.

Cô xem qua kệ sách. Vài cuốn giáo trình yoga nhưng không phải sách cũ mua lại như ở cuộc đời gốc của cô. Vài cuốn sách y khoa. Cô nhận ra Lịch sử triết học phương Tây của Bertrand Russell và Một mình sống trong rừng của Henry David Thoreau - hai cuốn cô mua từ hồi đại học. Nguyên lý địa chất học quen thuộc cũng ở đó. Có kha khá sách về Thoreau. Hai cuốn Cộng hòa của Plato và Những nguồn gốc của chủ nghĩa toàn trị của Hannah Arendt cô cũng sở hữu ở cuộc đời gốc nhưng là ấn bản khác. Những cuốn sách trông rất hàn lâm của các tác giả như Julia Kristeva, Judith Butler và Chimamanda Ngozi Adichie. Có rất nhiều sách triết học phương Đông mà cô chưa từng đọc, cô tự hỏi nếu mình ở lại cuộc đời này, và chẳng có lý do gì để không ở cả, thì liệu có cách nào để đọc tất cả chúng trước khi tiếp tục công việc giảng dạy ở Cambridge không.

Tiểu thuyết, vài cuốn của Dickens, Quả chuông ác mộng, mấy cuốn sách khoa học thường thức khô khan, vài quyển sách nhạc, sách nuôi dạy con, Thiên nhiên của Ralph Waldo Emerson, Mùa xuân vắng lặng của Rachel Carson, đôi ba cuốn về biến đổi khí hậu và một cuốn sách bìa cứng khổ lớn tên là Những giấc mơ Bắc Cực: Trí tưởng tượng và khát vọng ở xứ sở phương Bắc.

Cô hiếm khi, nếu không nói là chưa bao giờ, thích những thứ cao siêu cỡ này. Nhưng đây rõ ràng là điều rất bình thường khi bạn theo học thạc sĩ ở Cambridge rồi nghỉ phép để viết sách về triết gia yêu thích của mình.

“Chú mày cũng bái phục ta đúng không,” cô nói với chú chó. “Thôi, thừa nhận đi.”

Ở đây cũng có cả một chồng sách nhạc, Nora mỉm cười khi trông thấy ở trên cùng là tập nhạc Simon & Garfunkel cô bán cho Ash hôm anh mời cô đi uống cà phê. Trên bàn uống nước là cuốn sách bìa cứng đẹp đẽ, bóng bẩy có ảnh của những danh lam thắng cảnh ở Tây Ban Nha, còn trên sofa là một cuốn có tên gọi Bách khoa thư thực vật và hoa.

Trong giá để tạp chí có cuốn National Geographic số mới nhất với ảnh lỗ đen trên bìa.

Trên tường treo một bức tranh. Bản in sao bức họa của Miró từ bảo tàng tại Barcelona.

“Ta và Ash từng đến Barcelona rồi hả Plato?” Cô mường tượng ra cảnh hai người tay trong tay dạo bước trên những con đường ở khu phố cổ Gothic và ghé vào một quán bar để thưởng thức tapas và rượu Rioja.

Trên bức tường đối diện với kệ sách là một tấm gương. Loại gương lớn với khung trang trí cầu kỳ màu trắng. Cô không còn ngạc nhiên trước muôn vẻ diện mạo của mình trong những cuộc đời nữa. Cô đã thấy mình với đủ mọi vóc dáng, kích cỡ và kiểu tóc. Ở cuộc đời này, trông cô vô cùng dễ mến. Chính cô cũng muốn được làm bạn với người phụ nữ này. Đang đứng trước mặt cô đây không phải là một vận động viên Olympic, một ngôi sao nhạc rock hay một nghệ sĩ nhào lộn của gánh xiếc Cirque du Soleil, mà là người dường như có một cuộc sống rất tốt đẹp, theo những gì ta nhận ra được qua vẻ bề ngoài. Một con người trưởng thành đã có được chút ý niệm về việc mình là ai và đang làm gì trong cuộc sống. Mái tóc ngắn nhưng không đến mức cũn cỡn, làn da nhìn khỏe mạnh hơn so với trong cuộc đời gốc của cô - kết quả có được hoặc là nhờ chế độ ăn kiêng, không uống rượu vang đỏ và chăm chỉ tập thể dục, hoặc là nhờ đống sữa rửa mặt và kem dưỡng ẩm cô trông thấy trong nhà tắm, toàn những món đắt đỏ hơn bất cứ thứ gì cô từng sở hữu trong đời.

“Chà,” cô nói với Plato. “Đây đúng là cuộc đời tốt đẹp, phải vậy không?”

Plato có vẻ cũng đồng tình.

# Hành trình tâm linh kiếm tìm sự gắn kết sâu sắc hơn với vũ trụ

C

ô tìm thấy ngăn kéo đựng thuốc trong bếp và lục lọi trong đống băng cá nhân, ibuprofen, Calpol, vitamin tổng hợp, đai bảo vệ đầu gối khi tập chạy, nhưng không thấy bất cứ dấu hiệu nào của thuốc chống trầm cảm.

Có lẽ đúng là nó rồi. Có lẽ, sau tất cả những gì đã qua, đây là cuộc đời cô sẽ ở lại. Cuộc đời cô sẽ lựa chọn. Cuộc đời cô sẽ không trả về kệ sách.

Mình có thể sống hạnh phúc ở đây.

Lát sau, trong lúc tắm dưới vòi sen, cô nhìn khắp cơ thể một lượt xem có dấu vết nào mới không. Cô không có hình xăm nhưng có một vết sẹo. Không phải sẹo do cố ý gây ra mà giống sẹo phẫu thuật: một đường dài mảnh cắt ngang dưới rốn. Cô từng trông thấy sẹo mổ sau sinh, cô vuốt ngón cái dọc theo dấu vết ấy và nghĩ thầm dù có ở lại cuộc đời này đi chăng nữa, mình vẫn mãi chỉ là người đến muộn.

Ash quay về sau khi đưa Molly đi học.

Cô vội vã mặc đồ để khỏi bị anh bắt gặp trong tình trạng lõa lồ.

Hai vợ chồng cùng nhau ăn sáng. Họ ngồi ở bàn ăn, vừa xem tin tức vừa ăn bánh mì lên men tự nhiên, quả là hình ảnh rất đặc trưng của cuộc sống hôn nhân.

Ăn xong Ash đi làm, cô ở nhà tìm hiểu về Thoreau cả ngày. Cô đọc bản thảo đang viết dở mà đến nay đã đạt được thành tích ấn tượng là 42.729 từ, sau đó ăn bánh mì nướng và chuẩn bị đi đón Molly.

Molly muốn tới công viên “như mọi khi” để cho đàn vịt ăn, vậy là Nora đưa cô bé đi, giấu tiệt chuyện mình phải nhờ đến Google Maps để tìm đường.

Nora đẩy xích đu cho Molly tới khi hai cánh tay đau như dần, cùng con chơi cầu trượt và bò theo con qua những đường ống lớn bằng kim loại. Sau đó họ rắc yến mạch khô trong hộp cháo ăn liền xuống hồ cho đàn vịt.

Về đến nhà, cô ngồi xem ti vi cùng Molly, cho cô bé ăn tối và đọc truyện trước giờ đi ngủ, hoàn thành mọi việc trước khi Ash đi làm về.

Sau khi Ash về, có một người đàn ông xuất hiện trước nhà cô, anh ta đang định vào thì bị Nora sập cửa ngay trước mặt.

“Nora?”

“Dạ.”

“Sao em đối xử với Adam lạ thế?”

“Gì cơ?”

“Anh thấy anh ta có vẻ hơi bực mình.”

“Ý anh là sao?”

“Em đối xử với anh ta cứ như người xa lạ ấy.”

“À.” Nora mỉm cười. “Em xin lỗi.”

“Anh ta là hàng xóm nhà mình ba năm nay rồi. Gia đình mình từng đi cắm trại cùng anh ta và Hannah ở Vùng Hồ mà.”

“Vâng. Em biết chứ. Tất nhiên.”

“Vừa rồi trông em cứ như không muốn cho anh ta vào nhà. Như thể anh ta là kẻ xâm phạm tư gia hay gì đó.”

“Thế á?”

“Em sập cửa vào mặt anh ta còn gì.”

“Em có sập cửa. Không phải vào mặt anh ta. Ừ thì đúng là mặt anh ta ở đó thật. Xét về lý thuyết. Nhưng em chỉ không muốn anh ta nghĩ mình có thể tự tiện xông vào.”

“Anh ta đem trả ống tưới thôi.”

“À, phải. Mà nhà mình cũng không cần dùng ống tưới đâu. Thứ đó không tốt cho môi trường.”

“Em vẫn ổn đấy chứ?”

“Có gì mà không ổn?”

“Chỉ là anh thấy lo cho em…”

Nhưng nhìn chung mọi chuyện diễn ra khá êm đẹp, mỗi lần cô tự hỏi liệu lúc tỉnh giấc mình có trở lại thư viện hay không thì điều đó đều không xảy ra. Một ngày nọ, sau buổi tập yoga, Nora ngồi trên băng ghế bên bờ sông Cam và đọc lại sách của Thoreau. Hôm sau, cô xem một chương trình ti vi ban ngày có phỏng vấn Ryan Bailey ở phim trường Quán rượu Cơ hội Cuối cùng 2, anh ta nói mình đang “trải qua hành trình tâm linh kiếm tìm sự gắn kết sâu sắc hơn với vũ trụ” thay vì chỉ chăm chăm nghĩ cách để có thể “nhập vào bối cảnh tình cảm”.

Cô nhận được ảnh cá voi do Izzy gửi và nhắn tin cho Izzy qua WhatsApp nói rằng cô được biết gần đây ở Australia xảy ra một vụ tai nạn ô tô nghiêm trọng, đồng thời bắt Izzy phải hứa sẽ luôn lái xe thật cẩn thận.

Nora thấy lòng yên ổn khi biết rằng cô hoàn toàn không có ý muốn tìm hiểu xem cuộc sống của Dan bây giờ ra sao. Thay vào đó, cô vô cùng biết ơn vì có Ash. Hay nói cách khác, và cũng chính xác hơn: cô nghĩ mình cần phải biết ơn điều đó, vì anh rất dễ thương, họ đã có vô vàn khoảnh khắc tràn ngập niềm vui, tiếng cười và tình yêu.

Ash thường phải trực ca dài nhưng rất dễ gần mỗi khi anh ở nhà, ngay cả sau những ngày làm việc căng thẳng đầy máu me và túi mật. Tính anh còn hơi kỳ quặc nữa. Anh lúc nào cũng nói “Chào buổi sáng” với những người già anh gặp trên phố khi dắt chó đi dạo và đôi khi họ lờ anh đi. Anh bật radio trong xe và hát theo. Anh cứ như sống mà không cần ngủ vậy. Anh chẳng bao giờ từ chối túc trực bên Molly vào ban đêm dù cho hôm sau có ca phẫu thuật.

Anh rất thích làm Molly phát khiếp bằng đủ loại kiến thức khoa học: niêm mạc dạ dày cứ bốn ngày lại thay mới một lần! Ráy tai là một loại mồ hôi! Có những sinh vật gọi là bét sống ở lông mi của con đấy! - đã vậy còn khoái chơi nhây. Hôm thứ Bảy đầu tiên cô đến, lúc ở bên bờ hồ vịt, mặc cho Molly đang ở trong tầm nghe, anh hào hứng kể với một người hoàn toàn xa lạ rằng cơ quan sinh dục của lũ vịt đực có hình dạng như dụng cụ khui rượu vang.

Hôm nào được về sớm và có thể nấu bữa tối, anh làm món đậu lăng hầm rất ngon, nui xốt cà chua cay cũng khá ổn, và có thói quen cho nguyên một củ tỏi vào bất cứ món gì anh sáng tạo ra. Nhưng Molly nhận xét hoàn toàn chính xác: tài nghệ của anh không bao gồm năng khiếu âm nhạc. Thực ra, khi anh vừa chơi đàn ghi ta vừa nghêu ngao hát “The sound of silence”, Nora bỗng có một ao ước tội lỗi là phải chi anh yên lặng đúng như tên gọi của bài hát ấy.

Nói cách khác, tính anh hơi kiểu gàn - một tay gàn ngày ngày làm việc cứu người, nhưng vẫn là gàn. Như vậy cũng tốt. Nora thích gàn, cô thấy mình cũng là một trong số đó và nó giúp cô vượt qua cảm giác kỳ quặc tất yếu khi sống cùng một người chồng mà cô mới chỉ bắt đầu làm quen.

Đây là một cuộc đời tốt đẹp, Nora thầm nhủ với lòng, hết lần này đến lần khác.

Làm mẹ đúng là mệt thật nhưng được cái Molly rất đáng yêu, ít ra là vào ban ngày. Thậm chí Nora thường thích khoảng thời gian khi cô bé đi học về hơn vì nó mang lại chút gia vị cho những ngày trôi qua trong tẻ nhạt. Không stress vì tình cảm, không stress vì công việc, không stress vì tiền.

Có rất nhiều điều cô cần phải trân trọng.

Nhưng cũng không thể tránh khỏi những khoảnh khắc bấp bênh. Thi thoảng cảm giác quen thuộc như thể cô đang tham gia một vở kịch mà không biết lời thoại lại xuất hiện.

“Có gì không ổn hả anh?” cô hỏi Ash vào một buổi tối nọ.

“Chỉ là…” Anh mỉm cười dịu dàng, nhìn cô bằng ánh mắt dò xét như xuyên thấu tâm can. “Anh không biết nữa. Em quên mất ngày kỷ niệm sắp tới của tụi mình. Em cứ nghĩ em chưa xem những bộ phim mà thực ra đã xem rồi. Và ngược lại. Em quên mất mình có một chiếc xe đạp. Em không nhớ bát đĩa để ở đâu. Em đi nhầm dép trong nhà của anh. Em nằm ở phần giường dành cho anh.”

“Dào ôi, Ash,” cô nói, có chút gay gắt. “Nghe cứ như em đang bị ba con gấu hỏi cung ấy nhỉ.”

“Chỉ là anh thấy lo thôi…”

“Em không sao đâu. Chẳng qua, anh biết đấy, em đang lạc trong thế giới sách vở. Lạc trong khu rừng. Khu rừng của Thoreau.”

Trong những khoảnh khắc ấy, cô cảm thấy mình có thể sẽ trở về Thư viện Nửa Đêm. Nhiều khi cô nhớ lại điều bà Elm đã nói trong lần đầu tiên cô tới thư viện. Nếu thật sự khao khát được sống ở cuộc đời nào đó, vậy thì cháu không cần phải lo lắng gì cả… Ngay khi cháu quyết định mình muốn sống cuộc đời đó, thực tâm muốn có nó, tất cả những thứ khác đang hiện hữu trong đầu cháu lúc này, bao gồm cả Thư viện Nửa Đêm, cuối cùng sẽ trở thành một giấc mơ. Một ký ức mờ mịt, xa xăm đến nỗi gần như không tồn tại.

Điều này lại làm nảy sinh câu hỏi: nếu như đây đúng là cuộc đời hoàn hảo, tại sao cô vẫn chưa quên thư viện?

Phải mất bao lâu mới có thể quên?

Thi thoảng cô cảm thấy nỗi u uất nhẹ tựa sương khói đang lẩn khuất đâu đây dù chẳng có lý do gì cụ thể, nhưng chưa thể bì được với cảm giác khủng khiếp cô từng trải qua trong cuộc đời gốc, hay thậm chí là nhiều cuộc đời khác nữa. Cứ như so sánh vài cái sụt sịt với bệnh viêm phổi vậy. Khi nhớ lại tâm trạng mình tồi tệ đến mức nào vào cái ngày mất việc ở Lý Thuyết Dây, nhớ lại nỗi tuyệt vọng, cô đơn và khao khát mãnh liệt không muốn tồn tại trên cõi đời này nữa, cô nhận thấy cảm giác bây giờ chưa là gì cả.

Hôm nào cũng vậy, khi lên giường đi ngủ cô luôn nghĩ mình sẽ thức dậy trong cuộc đời này một lần nữa, bởi lẽ, xét về mọi mặt, đây là cuộc đời tốt đẹp nhất cô từng biết. Thực ra, cô đã chuyển từ bình thản lên giường ngủ với suy nghĩ mình sẽ tiếp tục ở lại cuộc đời này sang sợ ngủ vì nhỡ chẳng may không phải thì sao.

Vậy nhưng, đêm này qua đêm khác cô vẫn cứ chìm vào giấc ngủ và ngày này qua ngày khác cô vẫn thức dậy trên chiếc giường quen. Hoặc đôi khi là trên thảm, nhưng đã có Ash chia sẻ nỗi khổ ấy cùng cô, và thường thì cô thức dậy trên giường nhiều hơn vì Molly ngày càng ngủ tròn giấc hơn rồi.

Dĩ nhiên thi thoảng cũng xảy ra những tình huống khó xử. Nora chẳng biết đường đi lối lại hay đồ đạc trong nhà để ở đâu, đôi lúc Ash còn bảo không biết có nên cho cô đi khám hay không. Hồi đầu cô cố tránh làm chuyện vợ chồng với anh, nhưng rồi một đêm nọ, điều gì đến cũng phải đến, sau đó Nora cảm thấy tội lỗi vì sự giả dối mà cô đang sống cùng.

Hai người nằm trong bóng tối một lúc, không ai nói gì sau cuộc yêu, nhưng cô biết cô phải tìm cách gợi mở chủ đề này. Thăm dò suy nghĩ của anh.

“Ash,” cô nói.

“Ơi?”

“Anh có tin vào thuyết vũ trụ song song không?”

Cô lờ mờ trông thấy nụ cười nở trên khuôn mặt anh. Đây là đề tài hợp gu anh. “Có, anh nghĩ là có.”

“Em cũng vậy. Ý em muốn nói, thuyết đó có căn cứ khoa học mà, đúng không? Đâu phải tự nhiên có một nhà vật lý đầu to mắt cận nảy ra sáng kiến kiểu ‘Ê, vũ trụ song song nghe ngầu đấy. Chúng ta xây dựng một cái thuyết về chúng đi’.”

“Ừ,” anh tán đồng. “Khoa học không tin tưởng bất cứ thứ gì nghe có vẻ quá ngầu. Quá viễn tưởng. Các nhà khoa học là những kẻ đa nghi, đó là quy luật rồi.”

“Chính xác, nhưng các nhà vật lý vẫn tin vào thuyết vũ trụ song song.”

“Thì đấy là tương lai của khoa học mà, không phải sao? Mọi nghiên cứu trong lĩnh vực cơ học lượng tử và lý thuyết dây đều cho rằng có sự tồn tại của đa vũ trụ. Rất, rất nhiều vũ trụ.”

“Ừm, vậy anh nghĩ sao nếu em nói em đã đến thăm những cuộc đời khác của em, và có lẽ em chọn ở lại cuộc đời này?”

“Anh sẽ nghĩ là em mất trí rồi. Nhưng anh vẫn sẽ thích em.”

“Thật mà. Em đã từng sống qua rất nhiều cuộc đời.”

Anh mỉm cười. “Tuyệt lắm. Thế có cuộc đời nào em hôn anh lần nữa không?”

“Có một cuộc đời mà ở đó anh đã chôn con mèo của em khi nó chết.”

Anh bật cười. “Thú vị thật đấy, Nor. Anh thích em chính là ở chỗ em luôn khiến anh cảm thấy mình bình thường.”

Vậy là cô đã có câu trả lời.

Cô hiểu ra rằng trong cuộc sống, dù bạn có thành thật đến đâu đi nữa, người ta cũng sẽ chỉ thấy được sự thật nếu nó gần với thực tại chủ quan của họ. Như Thoreau từng viết. “Điều quan trọng không phải là bạn nhìn gì, mà là bạn thấy gì.” Ash chỉ thấy một Nora anh đã yêu và lấy làm vợ, vì thế, xét theo một khía cạnh nhất định, đó sẽ là Nora mà cô trở thành.

# Hammersmith

V

ào đợt nghỉ giữa kỳ, khi Molly không phải đi học và nhằm hôm thứ Ba Ash được nghỉ, cả gia đình bắt tàu hỏa tới London thăm nhà anh trai Nora và Ewan ở Hammersmith.

Joe trông khá khỏe mạnh, còn chồng anh thì vẫn hệt như trong bức ảnh trên điện thoại của anh mà Nora từng thấy trong cuộc đời cô là nhà vô địch Olympic. Joe và Ewan quen nhau ở lớp tập bổ trợ tại phòng gym trong vùng. Ở cuộc đời này, Joe làm kỹ sư âm thanh, còn Ewan, chính xác phải là bác sĩ Ewan Langtord, là chuyên gia tư vấn chẩn đoán hình ảnh tại Bệnh viện Hoàng gia Marsden, vì vậy anh và Ash có khối chuyện liên quan đến bệnh viện để ca cẩm với nhau.

Cả Joe và Ewan đều rất ân cần với Molly, hỏi han cô bé đủ điều để xem Gấu Trúc đang làm gì. Joe nấu cho cả nhà món nui xào tỏi và bông cải xanh ngon tuyệt.

“Hương vị Puglia đấy,” anh nói với Nora. “Thêm vào đó chút di sản của nhà mình.”

Nora nghĩ đến ông ngoại mang dòng máu Italia của mình và tự hỏi ông cảm thấy thế nào khi nhận ra công ty Gạch London thực chất có trụ sở ở Bedford. Liệu ông có thất vọng lắm không? Hay là ông quyết định tận dụng tối đa cơ hội này? Biết đâu tồn tại một phiên bản của ông cô trong đó ông vẫn đến London và ngay ngày đầu tiên đã bị một chiếc xe buýt hai tầng tông trúng ở giao lộ Piccadilly.

Joe và Ewan có cả một kệ đầy rượu vang trong bếp, Nora nhận ra trong số đó có chai Syrah California của vườn nho Buena Vista. Cô cảm thấy gai ốc nổi đầy trên da khi nhìn hai chữ ký in bên dưới: Alicia và Eduardo Martínez. Cô mỉm cười, có linh cảm Eduardo vẫn sẽ hạnh phúc như thường ở cuộc đời này. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, cô bâng khuâng tự hỏi Alicia là ai và con người cô ta thế nào. Ít nhất thì cảnh hoàng hôn ở đó cũng khá đẹp.

“Em không sao chứ?” Ash hỏi khi cô cứ ngây ra nhìn nhãn chai rượu.

“Vâng. Chỉ là, ừm, chai này có vẻ ngon.”

“Loại vang yêu thích của anh đấy,” Ewan nói. “Ngon quên lối về. Ta mở nhé?”

“Ừm,” Nora nói, “nếu các anh cũng định uống thì hẵng mở.”

“Anh thì không,” Joe nói. “Dạo này uống nhiều quá rồi. Giờ phải kiêng ít bữa.”

“Em còn lạ gì anh trai em nữa,” Ewan nói, hôn nhẹ lên má Joe. “Đã chơi là chơi tới bến, không thì thôi.”

“Ồ vâng. Em biết mà.”

Trên tay Ewan cầm sẵn dụng cụ mở nút chai. “Hôm nay bận tối mắt ở cơ quan. Thế nên tôi sẵn lòng tu cả chai nếu không ai chịu uống cùng.”

“Em xin một chân,” Ash nói.

“Em thôi,” Nora nói, nhớ lại lần cuối cùng cô gặp anh trai ở phòng khách thương gia trong khách sạn, khi đó anh đã thú nhận mình nghiện rượu.

Họ tặng Molly một cuốn sách tranh, hai mẹ con cùng nhau ngồi đọc trên sofa.

Buổi tối dần trôi đi. Mọi người nói đủ thứ chuyện liên quan đến tin tức, âm nhạc, phim ảnh. Joe và Ewan khá thích Quán rượu Cơ hội Cuối cùng.

Lát sau, trước sự ngỡ ngàng của những người khác, Nora bất ngờ kéo cuộc chuyện trò ra khỏi vòng tròn an toàn xoay quanh chủ đề văn hóa đại chúng và hỏi thẳng anh trai.

“Anh có bao giờ giận em không? Vì em đã rút khỏi ban nhạc ấy mà?”

“Chuyện xưa rồi em gái. Tất cả đều đã trở thành dĩ vãng.”

“Nhưng ngày trước anh muốn làm ngôi sao nhạc rock.”

“Anh chàng này vẫn là ngôi sao nhạc rock đấy,” Ewan vừa nói vừa cười. “Nhưng chỉ thuộc về tôi thôi.”

“Em luôn cảm thấy em đã làm anh thất vọng, Joe ạ.”

“Đừng như thế… Nhưng anh cũng cảm thấy anh làm em thất vọng. Vì anh đúng là thằng ngốc… Đã có thời gian anh đối xử với em rất tệ.”

Những lời này giống như một liều thuốc tinh thần bao năm nay cô vẫn hằng chờ đợi để được nghe. “Không sao mà,” cô khó nhọc nói.

“Trước khi quen Ewan, anh hoàn toàn mù tịt về sức khỏe tâm thần. Anh cứ nghĩ những cơn hoảng loạn có gì ghê gớm đâu… Em biết đấy, kiểu như ý chí quyết định tất cả. Em phải mạnh mẽ lên chứ. Nhưng đến khi Ewan cũng bắt đầu trải qua chuyện tương tự, anh mới hiểu ra chúng thật đến mức nào.”

“Không chỉ vì những cơn hoảng loạn đâu. Em cảm thấy làm vậy thật không phải. Em cũng chẳng rõ nữa… Nhưng xét cho cùng, em nghĩ anh hạnh phúc trong cuộc đời này hơn là cuộc đời anh” - cô suýt nữa thì nói chết - “ở trong ban nhạc đấy.”

Anh trai cô mỉm cười và đưa mắt nhìn Ewan. Cô nói vậy chắc anh không tin, nhưng Nora buộc phải chấp nhận - vì đến giờ cô đã hiểu quá rõ - rằng trên đời có những sự thật mà người ta thực sự không thể nhìn ra được.

# Xe đạp ba bánh

N

hững tuần lễ dần trôi qua, Nora bắt đầu cảm thấy một điều phi thường xảy đến với mình.

Cô bắt đầu nhớ ra những khía cạnh trong cuộc sống của mình mà trước đây cô chưa từng thực sự nếm trải.

Chẳng hạn, một hôm, có một người cô không hề quen biết ở cuộc đời gốc - người bạn có lẽ cô quen từ hồi theo học và đi dạy ở trường đại học - gọi điện rủ cô hôm nào gặp nhau ăn trưa và nói chuyện. Khi trên điện thoại hiện lên người gọi là “Lara”, trong đầu cô lập tức nghĩ tới một cái tên: “Lara Bryan”, và cô hình dung ra người này một cách hết sức rõ ràng, thậm chí không hiểu sao cô còn biết nửa kia của cô ấy tên là Mo, họ có một đứa con tên là Aldous. Đến khi gặp Lara, cô được biết mọi điều mình nghĩ quả nhiên đều đúng.

Những tình huống kiểu déjà-vu này xuất hiện ngày càng thường xuyên. Dĩ nhiên thi thoảng vẫn có lúc cô lỡ lời, chẳng hạn cô “quên” mất Ash bị hen suyễn (chứng bệnh anh cố gắng kiểm soát bằng cách chạy bộ):

“Anh bị lâu chưa?”

“Từ hồi anh bảy tuổi.”

“À ừ, đúng rồi. Em cứ nghĩ anh bảo là eczema.”

“Em vẫn ổn đấy chứ Nora?”

“Vâng. Ừm, em ổn. Chỉ là lúc ăn trưa cùng Lara em có uống chút rượu nên đầu óc hơi lơ mơ.”

Nhưng rồi những lần lỡ lời như thế cứ thưa dần. Như thể mỗi ngày trôi qua là một miếng ghép được đặt vào bức tranh, và với mỗi miếng thêm vào, việc đoán biết những miếng còn thiếu trông ra sao càng trở nên dễ dàng hơn.

Trong khi ở mọi cuộc đời khác cô luôn không ngừng tìm kiếm manh mối và luôn có cảm giác mình đang đóng kịch thì ở cuộc đời này, cô mỗi lúc một nhận ra rằng tinh thần mình càng thoải mái bao nhiêu thì càng nhớ được nhiều điều bấy nhiêu.

Nora cũng rất thích được ở bên Molly.

Cảm giác hỗn loạn ấm áp khi Molly chơi đùa trong phòng trẻ, tình cảm gắn kết dịu dàng tìm đến vào giờ kể chuyện, khi đọc câu chuyện Vị khách không mời giản đơn mà kỳ diệu, hay những lúc cùng nhau chơi ngoài vườn.

“Mẹ nhìn con này,” Molly nói trong lúc lái chiếc xe đạp ba bánh vào một sáng thứ Bảy. “Mẹ nhìn đi mẹ! Mẹ có nhìn không vậy?”

“Giỏi lắm, Molly. Đạp siêu ghê.”

“Mẹ nhìn này! Víu víu!”

“Cố lên, Molly!”

Bất thình lình, bánh trước của chiếc xe trượt khỏi bãi cỏ và đâm vào luống hoa. Molly ngã nhào, đầu đập mạnh vào hòn đá nhỏ. Nora chạy ào tới bế cô bé lên và quan sát kỹ. Molly rõ ràng rất đau, trên trán có một vết trầy, chỗ da bị xước tứa máu nhưng cô bé không muốn thể hiện ra dù chiếc cằm đang run rẩy.

“Con không sao,” cô bé chậm rãi nói bằng giọng mong manh như thủy tinh. “Con không sao. Con không sao. Con không sao. Con không sao.” Mỗi câu “không sao” đều như sắp khóc, rồi sau đó bình tĩnh lại. Bất chấp nỗi sợ gấu trỗi dậy mỗi khi đêm xuống, ở cô bé có một sự kiên cường mà Nora không thể không ngưỡng mộ và thấy như được truyền cảm hứng. Cô nhóc bé bỏng này là do cô sinh ra, là một phần của cô theo khía cạnh nào đó, và nếu bên trong cô bé ẩn chứa một sức mạnh thì có thể Nora cũng vậy.

Nora ôm lấy cô bé. “Không sao đâu con yêu… Con gái mẹ dũng cảm lắm. Không sao hết. Giờ con cảm thấy thế nào?”

“Ổn ạ. Giống như hồi đi nghỉ thôi.”

“Hồi đi nghỉ?”

“Vâng mẹ…” cô bé nói, có chút buồn vì Nora không nhớ. “Cái cầu trượt ấy.”

“À đúng. Đúng rồi. Cái cầu trượt. Phải rồi. Mẹ ngốc. Mẹ ngốc quá.”

Nora nhận thấy có điều gì đó đang dâng lên trong cô. Một nỗi sợ, chân thật y như những gì cô đã trải qua lúc ở trên khối đá nổi tại Bắc Cực, mặt đối mặt với con gấu trắng.

Nỗi sợ trước những gì cô đang cảm thấy vào giây phút này.

Tình yêu.

Ta có thể dùng bữa ở nhà hàng sang trọng bậc nhất, ta có thể tận hưởng mọi khoái cảm lạc thú trên đời, ta có thể đứng trên sân khấu ở São Paulo hát trước hai vạn con người, ta có thể chìm đắm trong những tiếng vỗ tay vang rền như sấm, ta có thể chu du đến tận cùng Trái đất, ta có thể có hàng triệu người dõi theo mình trên internet, ta có thể giành được huy chương Olympic, nhưng tất cả đều vô nghĩa nếu không có tình yêu.

Và khi cô nghĩ đến cuộc đời gốc, vấn đề cốt lõi của đời cô, điều khiến cô trở nên dễ tổn thương, chính là sự thiếu vắng tình yêu. Ở đó, ngay cả anh trai cô cũng không cần cô. Sau khi Volts mất, cô chẳng còn ai bên cạnh. Cô không yêu thương ai và cũng không ai yêu thương cô. Con người cô trống rỗng, cuộc sống của cô trống rỗng, cô chỉ quẩn quanh, khoác lên mình vỏ bọc giả tạo của một người bình thường, hệt như con ma nơ canh có tri giác của nỗi tuyệt vọng. Chỉ cầm cự cho qua ngày.

Nhưng ở đây, ngay trong khu vườn tại Cambridge này, dưới bầu trời xám xịt ảm đạm kia, cô cảm nhận được sức mạnh của nó - sức mạnh đáng sợ của việc quan tâm sâu sắc đến người khác và có người quan tâm sâu sắc đến mình. Tuy rằng trong cuộc đời này bố mẹ cô vẫn qua đời nhưng ở đây còn có Molly, có Ash, có Joe. Có một tấm lưới được dệt nên từ tình yêu sẵn sàng đỡ lấy cô nếu chẳng may cô có ngã.

Vậy nhưng trong thâm tâm cô cảm thấy tất cả rồi sẽ sớm kết thúc. Cô cảm thấy, dẫu mọi thứ trong cuộc đời này thật hoàn hảo, vẫn có điều gì đó sai trái ngay trong sự đúng đắn. Và cái điều sai trái đó không có cách nào sửa chữa được, bởi lỗi ở đây chính là bản thân sự đúng đắn. Mọi thứ đều đúng, nhưng cô có làm gì để xứng đáng có được nó đâu. Cô tham gia khi bộ phim đang chiếu giữa chừng. Cô đã lấy cuốn sách từ thư viện, nhưng thực sự mà nói, cô không sở hữu nó. Cô như đang quan sát cuộc đời mình từ phía sau ô cửa sổ. Cô bắt đầu cảm thấy mình chẳng khác gì một kẻ giả mạo. Cô muốn cuộc đời này thuộc về cô. Là cuộc đời thực sự của cô. Nhưng nó không thuộc về cô, và cô chỉ ước gì có thể quên được thực tế ấy. Cô thật sự muốn thế.

“Mẹ ơi, mẹ khóc đấy à?”

“Không, Molly ạ, không phải đâu. Mẹ không sao. Mẹ không sao.”

“Trông mẹ như đang khóc ấy.”

“Mẹ con mình vào nhà rửa ráy cho con thôi nào…”

Mấy tiếng sau, trong lúc Molly chơi ghép tranh các loài động vật trong rừng, Nora ngồi trên sofa vuốt ve Plato khi chú chó gối cái đầu ấm áp, nặng trịch lên lòng cô. Cô đăm đăm nhìn bộ cờ chế tác tinh xảo đang nằm trên chiếc tủ ngăn kéo bằng gỗ gụ.

Một ý nghĩ từ từ trỗi dậy và bị cô gạt đi. Nhưng rồi nó lại tiếp tục trỗi dậy.

Khi Ash về, cô nói với anh rằng cô muốn đi gặp một người bạn cũ ở Bedford và phải vài giờ nữa mới quay về.

# Không còn ở đây

N

gay khi bước vào nhà dưỡng lão Lá Sồi, thậm chí còn chưa tới quầy lễ tân, Nora đã trông thấy một ông lão gầy yếu đeo kính mà cô nhận ra ngay. Ông cụ đang lời qua tiếng lại có phần nóng nảy với một y tá, cô y tá có vẻ bực bội. Giống như tiếng thở dài đã hóa thân thành một con người vậy.

“Tôi thực sự muốn ra vườn,” ông cụ nói.

“Xin lỗi cụ, hôm nay vườn có người dùng rồi ạ.”

“Tôi chỉ muốn ngồi ghế. Và đọc báo.”

“Có lẽ nếu cụ đăng ký tham gia hoạt động ngoài vườn…”

“Tôi không muốn tham gia hoạt động ngoài vườn. Tôi muốn gọi cho Dhavak. Chuyện này là một sai lầm.”

Nora từng nghe ông lão hàng xóm cũ của mình kể về anh con trai Dhavak khi cô ghé qua đưa thuốc cho ông. Có vẻ con trai ông Banerjee đã thúc ông chuyển vào dưỡng đường, nhưng ông khăng khăng đòi ở nhà. “Thực sự không có cách…”

Lúc này ông đã nhận ra có người đang nhìn mình.

“Ông Banerjee?”

Ông cụ trân trối nhìn Nora với vẻ bối rối. “Chào cô? Cô là ai?”

“Cháu là Nora. Ông biết mà, Nora Seed ạ.” Sau đó, trong lúc hoang mang đến nỗi không nghĩ được gì khác, cô nói thêm: “Cháu là hàng xóm của ông. Ở đường Bancroft.”

Ông lắc đầu. “Hình như cô đã nhầm, cô gái ạ. Tôi không sống ở đó ba năm nay rồi. Hơn nữa, tôi chắc chắn cô không phải hàng xóm của tôi.”

Cô y tá nghiêng đầu về phía ông Banerjee, như thể ông cụ là chú chó con ngơ ngác. “Cũng có thể cụ quên.”

“Không đâu,” Nora vội vã lên tiếng khi nhận ra sai lầm của mình. “Ông ấy nói đúng đấy. Là tôi nhầm. Đôi lúc trí nhớ của tôi hơi có vấn đề. Tôi chưa bao giờ sống ở đó, mà là ở nơi khác. Và cũng là người khác cơ. Tôi xin lỗi.”

Hai người tiếp tục cuộc nói chuyện còn dang dở, trong lúc Nora miên man nghĩ đến khu vườn phía trước nhà ông Banerjee mọc đầy hoa diên vĩ và mao địa hoàng.

“Tôi giúp gì được cho cô không?”

Cô quay về phía nhân viên lễ tân. Đó là một người đàn ông tóc đỏ đeo kính với cung cách lịch thiệp, làn da lấm tấm tàn nhang và giọng nói hơi pha thổ âm Scotland.

Cô giới thiệu tên và nói rằng mình đã gọi điện trước khi đến.

Lúc đầu anh ta có chút bối rối.

“Cô nói là cô có để lại lời nhắn?”

Anh ta khẽ ngâm nga một giai điệu trong lúc tìm email cô gửi.

“Vâng, nhưng là trên điện thoại. Tôi gọi mãi mà không liên lạc được nên cuối cùng đã để lại lời nhắn. Tôi còn gửi cả email nữa.”

“À, đúng, tôi hiểu. Rất xin lỗi cô về chuyện đó. Cô tới đây thăm người thân à?”

“Không,” Nora phân trần. “Tôi không phải người thân. Chỉ là người quen cũ thôi. Nhưng bà ấy biết tôi. Tên bà ấy là Elm.” Cô cố nhớ lại họ tên đầy đủ. “Xin lỗi. Là Louise Elm. Phiền anh chuyển lời đến bà ấy tôi là Nora. Nora Seed. Trước đây bà ấy là… Bà ấy là thủ thư ở trường tôi, trường Hazeldene. Tôi chỉ nghĩ biết đâu bà ấy sẽ vui khi có người đến thăm.”

Người đàn ông rời mắt khỏi máy tính và ngẩng lên nhìn Nora đăm đăm với vẻ ngạc nhiên không cần che giấu. Lúc đầu cô tưởng mình nhớ nhầm. Hoặc tối đó ở quán La Cantina, Dylan đã nhầm. Hoặc có thể bà Elm của cuộc đời kia có số phận không giống với cuộc đời này. Dù cô cũng chẳng rõ quyết định làm việc tại trung tâm cứu trợ động vật của mình có thể dẫn đến kết cục khác cho bà Elm trong cuộc đời này thế nào được. Thật vô lý. Vì ở cả hai cuộc đời, cô đều không liên lạc gì với bà thủ thư kể từ sau khi ra trường.

“Có chuyện gì vậy?” Nora hỏi nhân viên lễ tân.

“Tôi rất tiếc khi phải nói điều này, nhưng bà Louise Elm không còn ở đây nữa.”

“Thế bà ấy ở đâu?”

“Bà ấy… thực ra, bà ấy đã mất cách đây ba tuần.”

Thoạt tiên, cô cứ nghĩ hẳn đã có lỗi quản trị. “Anh chắc chứ?”

“Vâng. E rằng tôi rất chắc chắn.”

“Ồ,” Nora nói. Cô thực sự không biết phải nói gì hay cảm thấy thế nào. Cô cúi nhìn chiếc túi vải mà lúc nãy cô đặt cạnh mình trong xe. Trong túi có bộ cờ vua cô mang theo định chơi cùng bà, bầu bạn với bà. “Tôi xin lỗi. Tôi không biết… Tôi không… Chẳng là tôi không gặp bà ấy từ lâu lắm rồi. Rất nhiều năm trước. Nhưng tôi có nghe nói là bà ấy sống ở đây…”

“Thành thực chia buồn,” nhân viên lễ tân nói.

“Không sao. Tôi chỉ muốn cảm ơn bà ấy. Vì đã đối xử rất tốt với tôi.”

“Bà ấy ra đi rất nhẹ nhàng,” anh ta nói, “trong giấc ngủ, thực sự là vậy.”

Nora mỉm cười và lịch sự bước trở ra. “Vậy thì tốt. Cảm ơn anh. Cảm ơn các anh vì đã chăm sóc bà ấy. Thôi tôi về đây. Tạm biệt…”

# Cuộc đụng độ với cảnh sát

C

ô bước ra đường Shakespeare, tay xách theo chiếc túi đựng bộ cờ vua, không biết phải làm gì nữa. Toàn thân cô râm ran. Không hẳn theo kiểu châm chích. Đúng hơn, giống như một thứ tĩnh điện kỳ lạ và mơ hồ mà cô từng trải qua khi đến gần với chặng cuối của một cuộc đời nào đó.

Cố gạt đi cảm giác ấy trên cơ thể, Nora mông lung tiến về phía bãi đậu xe. Cô đi qua căn hộ cũ có vườn ở số 33A đường Bancroft. Một người đàn ông cô chưa bao giờ trông thấy đang cầm theo chiếc hộp đựng đồ tái chế mang ra ngoài. Cô nghĩ tới ngôi nhà xinh xắn của mình ở Cambridge và không thể không so sánh nó với căn hộ xập xệ trên con phố đầy rác rến. Cảm giác râm ran dịu xuống đôi chút. Cô đi qua nhà ông Banerjee, hay đúng hơn là nhà cũ của ông, và trông thấy ngôi nhà duy nhất trên cả con phố này vẫn chưa bị chia nhỏ ra thành các căn hộ, dù trông nó bây giờ khác hẳn. Bãi cỏ nhỏ trước nhà mọc um tùm, chẳng thấy bóng dáng những chậu cây bóng nước hoặc hoa ông lão mà Nora từng thay ông tưới nước hồi hè năm ngoái khi ông cụ đang phục hồi sau ca phẫu thuật hông.

Có vài vỏ lon bia bẹp rúm vứt lăn lóc ở vỉa hè.

Cô trông thấy một phụ nữ có mái tóc bob vàng và làn da rám nắng đang tiến về phía cô trên vỉa hè cùng với hai đứa trẻ ngồi trong xe đẩy đôi. Chị ta nom kiệt sức. Đó chính là người đã nói chuyện với cô trong sạp báo vào hôm cô quyết định tìm đến cái chết. Cái người toát lên vẻ an nhàn, hạnh phúc. Kerry-Anne. Chị ta không để ý đến Nora vì một đứa bé đang la khóc, chị ta còn mải huơ huơ con khủng long bằng nhựa trước mặt cậu bé có đôi má đỏ au đang quạu quọ để dỗ cho nó chịu yên.

Tôi với Jake “năng suất” ra phết, giờ xong nhiệm vụ rồi. Được hai đứa quỷ sứ nhà giời. Cơ mà cũng đáng lắm, cô biết đấy. Tôi thấy đời mình thật trọn vẹn. Tôi cho cô xem ảnh nhé…

Thế rồi Kerry-Anne ngẩng lên và trông thấy Nora.

“Hình như tôi biết cô thì phải? Nora đúng không?”

“Vâng.”

“Chào Nora.”

“Chào Kerry-Anne.”

“Cô nhớ tên tôi sao? Chà. Hồi đi học tôi phục cô lắm. Cô cứ như có cả tương lai trong tay ấy. Về sau cô có cơ hội thi đấu Olympic không?”

“Thực ra là có. Kiểu vậy. Một phiên bản của tôi. Nhưng mọi chuyện không diễn ra như tôi mong muốn. Nhưng trên đời có thứ gì được như vậy đâu, phải không?”

Kerry-Anne thoáng tỏ ra bối rối. Thế rồi cậu con trai ném con khủng long xuống vỉa hè và món đồ chơi đáp xuống cạnh một trong mấy cái vỏ lon bẹp. “Phải.”

Nora nhặt con khủng long lên - nhìn kỹ thấy là khủng long stegosaurus - và đưa lại cho Kerry-Anne, chị ta mỉm cười vẻ biết ơn rồi đi vào trong ngôi nhà lẽ ra thuộc về ông Banerjee, đúng lúc cậu con trai bắt đầu gào khóc ăn vạ.

“Tạm biệt,” Nora nói.

“Ừ. Tạm biệt.”

Nora băn khoăn tự hỏi không biết điều gì đã thay đổi. Điều gì đã buộc ông Banerjee phải đến sống ở nhà dưỡng lão dù cho lâu nay ông vẫn kiên quyết phản đối? Cô là điểm khác biệt duy nhất giữa hai ông Banerjee, nhưng khác như thế nào mới được? Cô đã làm gì? Giúp ông cụ mở cửa hàng Online ư? Lấy thuốc giúp ông vài lần ư?

Đừng bao giờ đánh giá thấp tầm quan trọng của những thứ nhỏ bé, bà Elm từng nói. Cháu phải luôn ghi nhớ điều đó.

Cô đăm đăm nhìn ô cửa sổ nhà mình. Cô nghĩ đến chính cô trong cuộc đời gốc, chênh vênh ở ranh giới giữa sự sống và cái chết trong phòng ngủ, giống như một điểm cách đều vậy. Thế rồi, lần đầu tiên Nora bỗng thấy lo cho bản thân, như thể cô là người nào đó khác. Không chỉ đơn giản là một phiên bản khác của chính cô, mà là một con người hoàn toàn khác. Như thể giờ đây, sau bao nhiêu trải nghiệm cuộc đời, cuối cùng cô đã trở thành một người biết thương hại chính mình trước kia. Không phải thương thân, vì bây giờ cô đã là người khác rồi.

Bỗng một người xuất hiện ở cửa sổ nhà cô. Một phụ nữ không phải cô, ôm trên tay một chú mèo không phải Voltaire.

Ít ra, đó là những gì cô hy vọng, khi cô lại cảm thấy mình bắt đầu mờ nhạt và như tan biến đi.

Cô đi vào thị trấn. Sải bước trên con phố chính.

Phải, cô giờ đã khác rồi. Cô mạnh mẽ hơn. Cô có những khả năng còn chưa được khai phá. Những khả năng có lẽ cô sẽ chẳng bao giờ nhận ra nếu như không được biểu diễn ở một sân vận động hay xua đuổi một con gấu Bắc Cực hay cảm nhận lòng mình chan chứa tình yêu, nỗi sợ và lòng can đảm.

Bên ngoài cửa hàng Boots có vụ gì đó ồn ào. Có hai cậu bé bị cảnh sát bắt giữ trong lúc người bảo vệ cửa hàng đứng gần đó đang nói vào bộ đàm.

Cô nhận ra một trong hai cậu bé và tiến tới chỗ cậu.

“Leo à?”

Một sĩ quan cảnh sát ra hiệu bảo cô lùi lại.

“Cô là ai?” Leo hỏi.

“Cô là…” Nora chợt nhận ra cô không thể trả lời “cô giáo dạy piano của cháu”. Rồi cô bỗng thấy điều mình định nói, xét trong hoàn cảnh rối ren này, thật ngớ ngẩn biết chừng nào. Nhưng cô vẫn nói. “Cháu còn học nhạc nữa không?”

Leo cúi nhìn khi chiếc còng bập vào cổ tay cậu. “Cháu nào có học nhạc…”

Giọng cậu đã mất đi vẻ bạo dạn.

Thái độ viên cảnh sát đã trở nên bực bội. “Đề nghị chị để chúng tôi xử lý việc này.”

“Thằng bé này ngoan lắm,” Nora nói với anh ta. “Xin các anh đừng mạnh tay với nó quá.”

“Hừ, thằng bé ngoan đây vừa ăn trộm số đồ trị giá hai trăm bảng ở cửa hàng kia đấy. Đã thế còn vừa bị phát hiện giấu vũ khí trong người.”

“Vũ khí ư?”

“Một con dao.”

“Không. Chắc chắn đã có nhầm lẫn gì rồi. Nó không phải loại người như vậy đâu.”

“Nghe thấy chưa,” viên cảnh sát quay sang nói với đồng nghiệp. “Quý cô đây tưởng anh bạn Leo Thompson của chúng ta không phải loại người hay gây rối kìa.”

Anh đồng nghiệp bật cười. “Thằng này lúc nào chẳng gây hết chuyện nọ đến chuyện kia.”

“Thôi nào,” người cảnh sát thứ nhất nói, “chị vui lòng tránh ra để chúng tôi làm nhiệm vụ…”

“Vâng,” Nora đáp, “dĩ nhiên rồi. Cháu phải tuyệt đối nghe lời họ nhé, Leo…”

Cậu nhìn cô như thể cô vừa từ trên trời rơi xuống đây để trêu ngươi mình.

Mấy năm trước, Doreen mẹ của Leo tới Lý Thuyết Dây mua cho con trai một cây đàn oóc loại rẻ. Chị ta lo lắng vì cách hành xử của cậu ở trường, nhưng Leo lại tỏ ra có hứng thú với âm nhạc nên chị ta muốn tìm một lớp học piano cho con. Nora nói rằng cô có một cây đàn piano điện và cũng biết chơi, chỉ không được đào tạo sư phạm chính quy thôi. Doreen chia sẻ nhà chị ta không dư dả cho lắm nhưng hai bên cũng thống nhất được với nhau, Nora thích những buổi tối thứ Ba khi cô chỉ cho Leo sự khác nhau giữa hợp âm trưởng 7 và hợp âm thứ 7, cô nghĩ cậu rất thông minh và hiếu học.

Doreen từng thấy Leo “giao du với những thành phần bất hảo” nhưng kể từ khi học nhạc, cậu bắt đầu tiến bộ ở nhiều mặt khác nữa. Rồi bất ngờ, cậu bé không còn gặp rắc rối ở trường và biết chơi đủ thể loại nhạc từ Chopin, Scott Joplin cho tới Frank Ocean, John Legend và Rex Orange County, với sự tận tâm và lòng đam mê chẳng hề thay đổi.

Một điều bà Elm từng nói hồi cô mới tới Thư viện Nửa Đêm chợt ùa về trong tâm trí cô.

Mỗi cuộc đời đều chứa đựng vô vàn lựa chọn. Có những lựa chọn lớn lao và cũng có những lựa chọn nhỏ bé. Nhưng cứ mỗi khi một lựa chọn cụ thể nào đó được đưa ra thay vì lựa chọn khác, kết quả cũng đổi khác. Một sự thay đổi không thể vãn hồi sẽ diễn ra, từ đó lại dẫn tới nhiều thay đổi khác nữa…

Ở dòng thời gian này, nơi cô theo học thạc sĩ ở Cambridge rồi kết hôn với Ash và sinh con, cô không có mặt ở Lý Thuyết Dây bốn năm về trước, vào ngày Doreen và Leo ghé qua. Ở dòng thời gian này, Doreen không tìm được giáo viên dạy nhạc nào yêu cầu mức thù lao đủ thấp, và vì thế Leo không kiên trì bám trụ với âm nhạc đủ lâu để nhận ra mình có năng khiếu. Cậu chưa bao giờ ngồi bên Nora vào tối thứ Ba, theo đuổi đam mê và tiếp tục niềm đam mê đó khi cậu ở nhà, tự sáng tác những giai điệu của riêng mình.

Nora cảm thấy người lả đi. Không chỉ râm ran và mơ hồ, mà là điều gì đó mạnh hơn, cảm giác như đang rơi xuống vục hư vô, đi kèm với đó là mọi thứ trước mắt cô bỗng tối sầm trong thoáng chốc. Dường như có một Nora khác đang ở ngay trong cánh gà, sẵn sàng tiếp tục khi người kia ngừng lời. Não bộ của người ấy sẵn sàng lấp đi những khoảng trống và đã chuẩn bị một lý do hoàn toàn hợp lý cho một buổi về thăm Bedford, lấp đầy mọi khoảnh khắc không có mình, như thể người ấy đã ở đây suốt thời gian qua.

Lo sợ vì biết điều đó có nghĩa là gì, cô quay đi khỏi Leo và bạn cậu khi hai người bị dẫn ra xe cảnh sát, mọi con mắt trên phố chính của Bedford đều đổ dồn về phía họ, cô bắt đầu rảo bước tiến về bãi đậu xe.

Đây là cuộc đời tốt đẹp… Đây là cuộc đời tốt đẹp… Đây là cuộc đời tốt đẹp…

# Một cách nhìn mới

C

ô đến gần ga tàu hơn, đi qua nhà hàng La Cantina với những hình chữ chi màu đỏ và vàng lòe loẹt trông chẳng khác gì cơn đau nửa đầu kiểu Mexico, bên trong có một người phục vụ đang dỡ ghế trên các bàn xuống. Cô đi qua cả Lý Thuyết Dây đang đóng im ỉm, trên cửa chính có dán một tờ thông báo viết tay với nội dung:

Than ôi, Lý Thuyết Dây không thể tiếp tục kinh doanh tại cơ sở này nữa. Do giá thuê mặt bằng tăng cao, chúng tôi không còn khả năng duy trì cửa hàng. Xin gửi lời cảm ơn chân thành tới tất cả khách hàng thân thiết. Đừng nghĩ suy nhiều, sẽ ổn cả thôi. Hãy cứ đi con đường của riêng mình. Chỉ Chúa mới biết chúng tôi sẽ ra sao khi không có bạn.

Đây cũng chính là bản thông báo cô trông thấy khi đi cùng Dylan. Căn cứ vào ngày tháng trên đó do chính tay Neil viết bằng bút dạ nét nhỏ, nó đã có từ cách đây gần ba tháng.

Cô cảm thấy thật buồn, bởi Lý Thuyết Dây là nơi chứa đựng tình cảm của rất nhiều người. Tuy nhiên, Nora đâu có làm việc tại cửa hàng này khi tình hình đi xuống.

Chà. Xem ra mình đã bán được rất nhiều đàn piano điện. Và cả mấy cây ghi ta khá ngon lành nữa.

Hồi mới lớn, cũng như bao đứa nhóc tuổi ô mai, cô và Joe thường đem thị trấn quê nhà ra làm trò đùa, bảo rằng Trại giam Bedford là nhà tù vòng trong và phần còn lại của thị trấn là nhà tù vòng ngoài, bất cứ khi nào có cơ hội trốn thoát thì phải lập tức chớp lấy.

Nhưng lúc này đây, mặt trời đã lên cao lúc cô tới gần nhà ga, cô chợt nhận ra dường như suốt bấy nhiêu năm trời mình đã nhìn nơi đây bằng con mắt thật sai lầm. Khi đi ngang qua tượng đài John Howard - người có công cải cách hệ thống nhà tù - ở quảng trường St Paul, bao quanh bởi những hàng cây và ngay đằng sau là dòng sông, cô ngẩn ngơ ngắm nhìn cảnh sắc ấy như thể mới nhận thấy lần đầu. Điều quan trọng không phải là ta nhìn gì, mà là ta thấy gì.

Trên đường trở về Cambridge trong chiếc Audi đắt tiền sặc mùi nhựa vinyl cùng nhựa dẻo và các vật liệu nhân tạo khác, luồn lách trong dòng xe cộ tấp nập với những chiếc ô tô lướt qua như những cuộc đời bị quên lãng, Nora mong vô cùng được gặp bà Elm bằng xương bằng thịt trước ngày bà mất. Sẽ tuyệt biết mấy nếu có cơ hội cùng bà chơi một ván cờ cuối cùng trước khi bà vĩnh viễn ra đi. Rồi cô lại nghĩ đến Leo tội nghiệp đang bị nhốt trong một phòng giam chật chội không cửa sổ ở đồn cảnh sát Bedford, chờ Doreen đến đón.

“Đây là cuộc đời tốt đẹp nhất,” cô tự nhủ, giờ đã có chút quẫn. “Đây là cuộc đời tốt đẹp nhất. Mình sẽ ở lại đây. Đây là cuộc đời dành cho mình. Đây là cuộc đời tốt đẹp nhất. Đây là cuộc đời tốt đẹp nhất.”

Nhưng cô biết thời gian của cô không còn nhiều nữa.

# Hoa đã đủ nước

C

ô tấp xe vào phía trước nhà và chạy vội vào trong, Plato hớn hở lon ton ra đón cô.

“Có ai không?” cô cất tiếng gọi trong tuyệt vọng. “Ash? Molly?”

Cô cần phải gặp họ. Cô biết thời gian sắp hết rồi. Cô có thể cảm thấy Thư viện Nửa Đêm đang đợi mình.

“Ngoài này!” Ash vui vẻ gọi vọng ra từ vườn sau.

Vậy là Nora đi thẳng tới đó và trông thấy Molly lại đạp chiếc xe đạp ba bánh, chẳng mảy may e sợ sau cú ngã cách đây chưa lâu, còn Ash thì đang chăm chút một luống hoa.

“Chuyến đi của em thế nào?”

Molly xuống xe và chạy ào tới. “Mẹ! Con nhớ mẹ! Giờ con đi xe đạp giỏi lắm nhé!”

“Vậy sao, con yêu?”

Cô ôm chặt lấy con gái, nhắm mắt lại và hít hà mùi hương trên tóc cô bé, mùi của chú chó, mùi nước xả vải, mùi của trẻ thơ, và cô thầm hy vọng điều tuyệt diệu này sẽ giúp níu giữ cô ở lại. “Mẹ yêu con, Molly à, mẹ muốn con biết điều đó. Mãi mãi, mãi mãi yêu con, con có hiểu không?”

“Vâng. Dĩ nhiên rồi ạ.”

“Mẹ cũng yêu bố nữa. Tất cả sẽ ổn thôi, vì dẫu có chuyện gì xảy ra, con sẽ luôn có bố bên cạnh và cả mẹ nữa, chỉ là mẹ có thể không ở đây giống như bây giờ. Ý mẹ là mẹ vẫn ở đây, nhưng mà…” Cô chợt hiểu ra Molly không cần phải biết điều gì khác ngoài một sự thật duy nhất. “Mẹ yêu con.”

Molly tỏ vẻ lo lắng. “Mẹ quên mất Plato rồi!”

“À, tất nhiên mẹ yêu Plato chứ… Sao có thể quên Plato được? Plato biết mẹ yêu nó, đúng không Plato? Plato, ta yêu chú mày.”

Nora cố gắng lấy lại bình tĩnh.

Dù có xảy ra chuyện gì đi nữa, họ vẫn sẽ được chăm sóc. Họ vẫn sẽ được yêu thương. Họ có nhau và sẽ hạnh phúc.

Ash tiến lại gần, tay vẫn đeo đôi găng làm vườn. “Em ổn chứ, Nor? Trông mặt em hơi tái. Có chuyện gì sao?”

“Ừm, để lát nữa em kể anh nghe. Khi nào Molly đi ngủ.”

“Ừ. À mà này, cửa hàng sắp giao đồ đến đấy… Nên em nhớ để ý tiếng xe tải nhé.”

“Vâng. Được. Được ạ.”

Thế rồi Molly đột nhiên bảo muốn lấy bình ra tưới cây, nhưng Ash giải thích rằng mấy ngày gần đây mưa nhiều lắm rồi nên không cần tưới nữa, vì bầu trời đã chăm sóc hoa chu đáo. “Họ sẽ ổn cả thôi. Đã có người chăm lo cho họ. Hoa đã đủ nước.” Những lời ấy cứ vang vọng trong tâm trí Nora. Họ sẽ ổn cả thôi. Đã có người chăm lo cho họ… Tiếp theo Ash nói gì đó về kế hoạch đi xem phim tối nay và đã bố trí người trông con, Nora hoàn toàn chẳng nhớ gì mà chỉ mỉm cười và cố hết sức để bám trụ, để được ở lại, nhưng điều đó đang xảy ra, điều đó đang xảy ra, từng tế bào trong cô đều biết rõ, và cô hoàn toàn không thể làm được gì để ngăn lại.

# Không chốn dừng chân

“K

HÔNG!”

Quả nhiên, điều đó đã xảy ra.

Cô đã trở lại Thư viện Nửa Đêm.

Bà Elm đang ngồi trước máy tính. Những bóng đèn trên cao đung đưa, rung rinh và nhấp nháy theo nhịp nhanh thất thường. “Nora, dừng lại đi. Bình tĩnh. Ngoan nào. Để yên cho ta xử lý.”

Những làn bụi mỏng rơi xuống từ trên trần, tỏa ra từ các vết nứt loằng ngoằng và lan khắp nơi như những tấm mạng nhện chằng chịt với tốc độ phi thường. Đột nhiên vang lên âm thanh của sự hủy diệt mà trong cơn thịnh nộ xen lẫn buồn bã, Nora thấy mình chẳng quan tâm.

“Bà không phải bà Elm. Bà Elm thật đã chết… Cháu cũng chết rồi sao?”

“Chuyện này chúng ta đã nói rồi. Nhưng giờ cháu nhắc tới, có thể đúng là thế đấy…”

“Tại sao cháu không được tiếp tục ở lại đó? Tại sao lại không chứ? Cháu có thể cảm nhận chuyện này sắp xảy ra nhưng cháu không muốn thế. Bà từng nói nếu cháu tìm được một cuộc đời cháu muốn sống, thực sự muốn sống, thì cháu sẽ ở lại đó cơ mà. Bà bảo cháu sẽ quên đi cái thư viện ngu ngốc này. Bà bảo cháu có thể tìm được cuộc đời cháu muốn. Đó chính là cuộc đời cháu muốn. Đó chính là cuộc đời dành cho cháu!”

Chỉ vài phút trước thôi cô còn ở ngoài vườn với Ash, Molly và Plato, với khu vườn tràn đầy sức sống và tình yêu, vậy mà giờ cô lại ở đây.

“Đưa cháu quay lại đi…”

“Cháu biết mọi việc không vận hành theo cách đó mà.”

“Vậy thì đưa cháu tới với bản sao gần giống nhất. Cho cháu cuộc đời gần giống nhất với cuộc đời kia. Đi mà bà Elm, chắc chắn là có thể chứ. Chắc chắn phải có một cuộc đời mà trong đó cháu đi uống cà phê với Ash rồi có Molly và Plato, nhưng cháu… cháu đã làm điều gì đó khác đi đôi chút. Và như thế, xét về lý thuyết, là một cuộc đời khác. Chẳng hạn cháu chọn cái vòng cổ khác cho Plato. Hoặc… hoặc… Hoặc cháu… cháu không biết nữa… cháu tập Pilates thay vì yoga chăng? Hay là cháu học trường khác ở Cambridge? Hoặc nếu phải lùi về xa hơn nữa thì trong buổi hẹn cháu không uống cà phê mà uống trà? Đúng vậy. Bà đưa cháu tới cuộc đời ấy đi ạ. Cháu xin bà. Bà làm ơn giúp cháu. Cháu muốn thử một trong những cuộc đời như thế, đi mà bà…”

Chiếc máy tính bắt đầu bốc khói. Màn hình tắt phụt và tất cả tan thành muôn mảnh.

“Cháu không hiểu rồi,” bà Elm nói bằng giọng cam chịu và ngồi phịch xuống chiếc ghế văn phòng.

“Nhưng chẳng phải mọi việc vẫn diễn ra như thế sao? Cháu chọn một điều khiến cháu hối tiếc. Một điều cháu ước gì mình làm khác đi… Tiếp theo bà tìm cuốn sách, rồi cháu mở nó ra và sống cuộc đời trong đó. Thư viện này vận hành như vậy mà, đúng không ạ?”

“Chuyện không đơn giản thế đâu.”

“Tại sao chứ? Quá trình chuyển dịch gặp trục trặc gì ư? Bà biết đấy, như một vài lần trước ấy?”

Bà Elm nhìn cô bằng ánh mắt buồn bã. “Vấn đề không chỉ có vậy. Luôn tồn tại khả năng cao là cuộc đời cũ của cháu sẽ kết thúc. Ta đã nói với cháu rồi, đúng không? Cháu muốn chết và có thể cháu sắp được toại nguyện.”

“Vâng, nhưng bà nói cháu chỉ cần một nơi để tới. ‘Một nơi để dừng chân’, bà đã bảo với cháu như thế. ‘Một cuộc đời khác’. Chính xác đến từng từ. Cháu chỉ cần suy nghĩ thật kỹ và chọn đúng cuộc đời mình muốn, rồi…”

“Ta biết. Ta biết. Nhưng mọi chuyện lại không diễn ra như vậy.”

Lúc này trần nhà đang rụng xuống từng mảng, như thể những tấm thạch cao vững chãi chẳng hơn gì lớp kem phủ của chiếc bánh cưới.

Nora nhận thấy một điều nữa còn đáng sợ hơn nhiều. Một tia lửa bắn ra từ bóng đèn và rơi trúng một cuốn sách, khiến ngọn lửa nhanh chóng bùng lên. Chẳng mấy chốc, lửa lan ra khắp hàng kệ, những cuốn sách hừng hực cháy như được tẩm xăng. Cả dãy chìm trong ánh lửa màu hổ phách nóng rực, điên cuồng gầm thét. Rồi một tia lửa nữa bắn về phía dãy kệ khác và cũng khiến nó bùng cháy. Cùng lúc đó, một mảng trần to tướng bụi bặm rơi xuống ngay cạnh chân Nora.

“Xuống gầm bàn đi!” bà Elm giục. “Mau lên!”

Nora khom người làm theo bà Elm đang bò bằng tứ chi, chui xuống gầm bàn, cô quỳ gối và buộc phải cúi thấp đầu giống bà.

“Sao bà không thể dẹp yên được chuyện này ạ?”

“Giờ nó đã thành phản ứng dây chuyền rồi. Mấy tia lửa đó không ngẫu nhiên xuất hiện đâu. Những cuốn sách sắp bị phá hủy. Sau đó, như một lẽ tất yếu, toàn bộ nơi này sẽ sụp đổ.”

“Tại sao vậy? Cháu không hiểu. Cháu đã ở đó. Cháu đã tìm được cuộc đời dành cho cháu. Cuộc đời duy nhất hợp với cháu. Cuộc đời tốt đẹp nhất trong đây…”

“Nhưng vấn đề chính là ở chỗ ấy,” bà Elm nói, lo lắng đưa mắt nhìn ra từ bên dưới bốn cái chân bàn gỗ trong lúc có thêm nhiều dãy kệ khác bốc cháy, gạch vữa rơi đầy xung quanh. “Như thế vẫn chưa đủ. Cháu nhìn đi!”

“Nhìn gì ạ?”

“Đồng hồ của cháu, sắp rồi đấy.”

Nora làm theo, thoạt tiên cô không thấy gì… nhưng rồi điều đó xảy ra. Chiếc đồng hồ đeo tay đột nhiên hoạt động như bình thường. Mặt số bắt đầu dịch chuyển.

00:00:00

00:00:01

00:00:02

“Chuyện gì vậy?” Nora hỏi và nhận ra điều này, dù là gì đi nữa, chắc không phải điềm lành.

“Thời gian. Đó là những gì đang diễn ra.”

“Làm thế nào chúng ta rời khỏi đây được ạ?”

00:00:09

00:00:10

“Không phải chúng ta,” bà Elm đáp. “Chẳng có chúng ta nào cả. Ta không thể rời khỏi thư viện. Thư viện tan biến thì ta cũng vậy. Nhưng cháu vẫn có cơ hội thoát ra dù thời gian không còn nhiều. Nhiều nhất là một phút thôi…”

Nora vừa mất đi một bà Elm rồi, cô không muốn để mất thêm người thứ hai nữa. Bà Elm nhận ra nỗi lo lắng trong cô.

“Nghe ta nói này. Ta là một phần của thư viện. Nhưng toàn bộ thư viện này là một phần của cháu. Cháu hiểu chứ? Cháu không tồn tại nhờ có thư viện, mà thư viện tồn tại nhờ có cháu. Còn nhớ Hugo đã nói gì không? Cậu ta nói đây là cách đơn giản nhất để bộ não cháu diễn giải thực tại lạ lùng và đa dạng của vũ trụ. Vì thế, đây chỉ đơn giản là cách bộ não cháu diễn giải điều gì đó. Một điều trọng đại và nguy hiểm.”

“Cháu cũng biết thế.”

“Nhưng có một sự thật rất rõ ràng: cháu không muốn cuộc đời cháu vừa trải qua.”

“Đó là cuộc đời hoàn hảo.”

“Cháu có cảm thấy thế thật không? Mọi lúc ấy?”

“Có ạ. Ý cháu là… cháu cũng muốn lắm. Cháu yêu Molly. Và có thể cháu yêu Ash. Nhưng chắc là đúng… đấy không phải cuộc đời của cháu. Cháu không gây dựng nó bằng chính đôi tay mình. Cháu chỉ thế chỗ một phiên bản khác của cháu mà thôi. Cháu được sao chép vào trong cuộc đời hoàn hảo ấy. Nhưng người đó không phải là cháu.”

00:00:15

“Cháu không muốn chết,” Nora nói, giọng cô đột ngột cất cao nhưng cũng thật yếu ớt. Cô đang run rẩy từ trong sâu thẳm tâm can. “Cháu không muốn chết.”

Bà Elm nhìn cô bằng đôi mắt mở lớn. Đôi mắt sáng long lanh với một ý tưởng bừng lên như ngọn lửa nhỏ. “Cháu cần phải thoát khỏi đây.”

“Cháu không thể! Thư viện này rộng bỏ xừ. Cháu vừa vào một cái thì lối vào cũng biến mất luôn.”

“Vậy cháu phải tìm lại nó.”

“Tìm thế nào được ạ? Làm gì có cửa.”

“Ai cần cửa khi đã có sách chứ?”

“Sách cháy hết rồi.”

“Còn một cuốn không cháy. Đó chính là cuốn cháu cần tìm.”

“Cuốn sách về những nuối tiếc ạ?”

Bà Elm suýt nữa phá lên cười. “Không. Hoàn toàn không. Giờ nó đã ra tro rồi. Nó là cuốn đầu tiên bốc cháy. Cháu hãy đi theo hướng kia!” Bà chỉ về phía bên trái, nơi đang chìm trong hỗn loạn, lửa và những tảng thạch cao rơi rụng. “Dãy thứ mười một ở đó. Hàng kệ thứ ba từ dưới lên.”

“Chỗ này sập đến nơi rồi!”

00:00:21

00:00:22

00:00:23

“Cháu không hiểu sao, Nora?”

“Hiểu gì ạ?”

“Tất cả đều hợp lý. Lần này cháu quay lại đây không phải vì cháu muốn chết, mà vì cháu muốn sống. Thư viện này sụp đổ không phải vì nó muốn cháu chết. Nó sụp đổ vì nó đang trao cho cháu cơ hội để trở về. Một điều mang tính quyết định cuối cùng cũng xảy đến. Cháu đã quyết định cháu muốn sống. Giờ hãy đi đi, sống đi cháu, trong lúc vẫn còn cơ hội.”

“Nhưng… còn bà? Chuyện gì sẽ xảy ra với bà ạ?”

“Đừng lo cho ta,” bà nói. “Ta hứa đấy. Ta sẽ không cảm thấy gì đâu.” Thế rồi bà nhắc lại điều mà bà Elm thật đã nói khi bà ôm lấy Nora trong thư viện vào ngày bố cô mất. “Mọi chuyện rồi sẽ khá hơn, Nora ạ. Rồi sẽ ổn cả thôi.”

Bà Elm quờ tay lên mặt bàn và cuống quýt dò dẫm tìm thứ gì đó. Một giây sau, bà đưa cho Nora chiếc bút máy có vỏ nhựa màu cam. Loại bút Nora từng dùng hồi đi học. Chính là chiếc bút cô trông thấy từ cách đây lâu lắm rồi.

“Cháu sẽ cần đến nó đấy.”

“Để làm gì ạ?”

“Cuộc đời này vẫn chưa được viết. Cháu phải bắt đầu viết ra.”

Nora cầm lấy cây bút.

“Tạm biệt bà, bà Elm.”

Một giây sau, một mảng trần to tướng rơi đánh rầm xuống bàn. Đám bụi thạch cao bốc lên mù mịt quanh hai bà cháu, khiến họ nghẹt thở.

00:00:34

00:00:35

“Đi đi,” bà Elm ho. “Sống đi nhé.”

# Cháu không được phép đầu hàng, Nora Seed!

N

ora đi qua làn khói bụi mù mịt theo hướng bà Elm đã chỉ, trong lúc đó những mảng trần vẫn tiếp tục rơi.

Dẫu cho khó mà thở nổi và cũng chẳng nhìn rõ được, cô vẫn cố gắng tiếp tục đếm các dãy kệ. Những tia lửa bắn ra từ giàn đèn trút xuống đầu cô.

Bụi bám vào họng cô, khiến cô suýt ói. Nhưng ngay cả khi bốn bề chìm trong màn sương bụi mù, cô vẫn nhìn thấy những cuốn sách hầu hết đều đang cháy rừng rực. Thậm chí dường như không dãy kệ nào còn được nguyên vẹn, hơi nóng tỏa ra chẳng khác gì một luồng xung lực. Một vài trong số những dãy kệ và những cuốn sách đầu tiên bốc cháy giờ không còn gì ngoài tro tàn.

Vừa đến được dãy thứ mười một thì cô bị một mảng vỡ rơi xuống đè trúng, khiến cô ngã sõng soài.

Nằm dưới đá, cô cảm thấy cây bút tuột khỏi tay và lăn ra xa.

Lần vận sức đầu tiên để thoát không đem lại kết quả.

Thế là hết. Mình sẽ phải chết, bất kể có muốn hay không. Mình sẽ phải chết.

Thư viện đã tan hoang.

00:00:41

00:00:42

Tất cả đã kết thúc.

Một lần nữa cô tin chắc như vậy. Cô sẽ phải chết ở đây, trong lúc tất cả những cuộc đời cô có thể sống đều bị tước đoạt ngay trước mắt cô.

Nhưng rồi cô trông thấy nó qua khoảng không quang đãng mở ra thoáng chốc giữa đám mây bụi bít bùng. Đằng kia, trên dãy kệ thứ mười một ở hướng đó. Hàng kệ thứ ba từ dưới lên.

Khoảng trống giữa đám lửa đang ngấu nghiến những cuốn sách còn lại trên giá.

Tôi không muốn chết.

Cô phải cố gắng hơn nữa. Cô phải muốn cuộc sống mà trước đây cô luôn nghĩ mình không cần. Bởi thư viện này là một phần của cô và những cuộc đời khác cũng thế. Dẫu có thể chưa cảm nhận được mọi thứ từng trải qua trong các cuộc đời ấy, nhưng cô vẫn còn khả năng. Có thể cô đã lỡ mất những cơ hội cụ thể giúp cô trở thành vận động viên bơi lội Olympic, thành nhà du hành, chủ vườn nho, ngôi sao nhạc rock, chuyên gia băng hà tìm cách cứu Trái đất, thạc sĩ tại Cambridge, người mẹ hay muôn ngàn vai trò khác, nhưng theo một khía cạnh nhất định, cô vẫn là tất cả những con người đó. Họ đều là cô. Cô đã có thể trở thành tất cả những điều tuyệt vời ấy, và suy nghĩ này không hề khiến cô nản lòng như cô vẫn tưởng. Không một chút nào. Mà nó mang đến nguồn cảm hứng dạt dào. Bởi giờ đây cô đã thấy được những gì mình có thể làm nếu như cô thực sự cố gắng. Và rằng cuộc đời bấy lâu nay cô vẫn sống thực ra cũng đi theo logic của riêng nó. Anh trai cô còn sống. Izzy còn sống. Cô đã giúp một cậu bé tránh sa vào con đường tội lỗi. Cảm giác bế tắc thi thoảng vẫn xuất hiện thực ra chỉ là trò lừa bịp của tâm trí. Cô không cần sở hữu một vườn nho hay ngắm nhìn cảnh hoàng hôn ở California để cảm thấy hạnh phúc. Cô thậm chí không cần ngôi nhà to với một mái ấm hoàn hảo. Thứ duy nhất cô cần là tiềm năng. Và tiềm năng chính là điều cô có thừa. Sao trước đây cô lại không nhận ra kia chứ.

Cô nghe thấy giọng bà Elm vọng đến từ dưới gầm chiếc bàn ở đâu đó xa tít phía sau lưng cô, vượt lên trên những thanh âm ồn ào khác.

“Đừng đầu hàng! Cháu không được phép đầu hàng, Nora Seed!”

Cô không muốn chết. Và cô cũng không muốn sống bất cứ cuộc đời nào khác ngoài cuộc đời của chính cô. Cuộc đời có thể phải vật lộn đầy khó nhọc, nhưng là cuộc vật lộn đầy khó nhọc của cô. Cuộc vật lộn khó nhọc nhưng tuyệt vời biết bao.

00:00:52

00:00:53

Cô cố vặn vẹo, cố đẩy, cố chống lại sức nặng đang đè lên người; đồng hồ vẫn nhích từng giây, sau một hồi vận sức gồng mình lên khiến hai lá phổi bỏng rát không sao thở nổi, cuối cùng cô cũng gượng được dậy.

Cô mò mẫm trên mặt đất và tìm lại được chiếc bút máy, nhặt món đồ bị phủ một lớp bụi dày ấy lên rồi chạy qua đám khói để tới với kệ số mười một.

Nó kia rồi.

Cuốn sách duy nhất không bị cháy, vẫn còn đó, xanh mơn mởn.

Giật mình trước hơi lửa nóng, cô thận trọng dùng ngón trỏ với lên mép trên của gáy sách và kéo cuốn sách xuống khỏi kệ. Sau đó cô làm điều mà lâu nay vẫn làm. Cô mở sách ra, cố giở đến trang đầu tiên. Nhưng có một vấn đề: không có trang đầu tiên nào. Cả cuốn sách không có lấy một chữ. Hoàn toàn trắng trơn. Cũng như bao cuốn sách khác, đây là cuốn sách chứa đựng tương lai của cô. Nhưng không như những cuốn khác, trong cuốn sách này, tương lai vẫn chưa được viết nên.

Vậy ra, nó đây. Đây là cuộc đời của cô. Cuộc đời gốc của cô.

Và nó là một trang giấy trắng.

Nora tần ngần đứng đó, tay vẫn cầm cây bút hồi đi học. Lúc này đã là gần một phút sau nửa đêm.

Những cuốn sách khác trên kệ đã cháy thành than, bóng đèn sợi đốt treo lơ lửng đang nhấp nháy trong làn bụi, ánh sáng tù mù cho thấy trần nhà đầy vết nứt. Một mảng trần lớn xung quanh vầng sáng - hao hao giống hình nước Pháp - trông như sắp sửa rơi xuống và nghiền nát cô đến nơi.

Nora tháo nắp bút và ấn cuốn sách đang để ngỏ lên dãy kệ đen sì muội than.

Trần nhà kêu kẽo kẹt.

Thời gian không còn nhiều nữa.

Cô bắt đầu viết. Nora muốn sống.

Viết xong, cô chờ trong giây lát. Bực mình thay, chẳng có gì xảy ra cả, rồi cô nhớ lại điều bà Elm từng nói. “Muốn” là một từ thật thú vị. Nó có nghĩa là thiếu thốn. Vậy là cô gạch dòng chữ ấy đi và thử lại.

Nora quyết định sẽ sống.

Vẫn không có gì. Cô thử thêm lần nữa.

Nora đã sẵn sàng để sống.

Vẫn vô ích, ngay cả khi cô đã gạch chân từ “sống”. Quanh cô lúc này là cảnh tượng hoang tàn, đổ vỡ. Trần nhà rơi xuống, đè nát mọi thứ, nhấn chìm mọi kệ sách trong đám bụi. Cô há hốc miệng và trông thấy hình bóng bà Elm đã chui ra khỏi cái bàn nơi bà trú ẩn và đang đứng đó không mảy may sợ hãi, rồi hoàn toàn tan biến khi mái nhà sụp xuống gần như khắp nơi, chôn vùi tàn dư của đám cháy, kệ sách cùng tất cả những thứ khác.

Nora không sao thở nổi, giờ cô chẳng nhìn thấy gì.

Nhưng phần này của thư viện vẫn còn trụ lại được, và cô vẫn ở đây.

Mọi thứ có thể tan thành mây khói bất cứ lúc nào, cô biết chắc chắn là thế.

Vậy là cô không cố gắng nghĩ xem mình phải viết gì nữa và chính vào giây phút bực bội ấy, cô cứ thế viết ra điều đầu tiên cô nghĩ đến, điều cô cảm nhận được từ bên trong giống như một tiếng gầm bất khuất và câm lặng có thể chiến thắng bất cứ sự hủy diệt nào từ bên ngoài. Đó là sự thật cô đang nắm giữ, sự thật mà giờ đây cô cảm thấy xiết bao tự hào và vui sướng, sự thật cô không chỉ chấp nhận mà còn nồng nhiệt chào đón bằng tất cả tế bào rực cháy trong cô. Sự thật được cô viết ra một cách vội vã nhưng đầy vững vàng, hằn sâu lên trang giấy dưới ngòi bút, bằng những con chữ in hoa, trong thì hiện tại ngôi thứ nhất.

Sự thật là khởi đầu, là hạt giống của mọi khả năng trên đời. Xưa kia là sự đọa đày nhưng nay là ân huệ.

Chỉ ba từ giản đơn mà chứa đựng trong đó sức mạnh và tiềm năng của vô vàn vũ trụ.

TÔI CÒN SỐNG.

Cùng lúc đó, mặt đất rung chuyển dữ dội, thế rồi tàn dư cuối cùng của Thư viện Nửa Đêm cũng tan thành tro bụi.

# Thức tỉnh

L

úc một phút hai mươi bảy giây sau nửa đêm, Nora Seed đánh dấu sự trở lại với cuộc sống của mình bằng cách nôn thốc nôn tháo ra chăn.

Còn sống, nhưng rất mong manh.

Nghẹt thở, kiệt sức, mất nước, vật vã, run rẩy, nặng trĩu, nóng bừng, ngực đau, thậm chí đầu còn đau hơn - những cảm giác tồi tệ nhất mà người ta có thể trải qua trong cuộc sống, nhưng đó vẫn là cuộc sống, và cuộc sống chính là điều cô muốn.

Thật khó lòng, thậm chí gần như không thể, gượng dậy và lết xuống giường, nhưng cô biết mình phải đứng lên.

Cuối cùng cô cũng làm được, bằng cách nào chẳng rõ, rồi vớ lấy điện thoại nhưng chiếc di động quá nặng và quá trơn nên tuột khỏi tay cô và rơi xuống sàn tới chỗ nào đó ngoài tầm mắt.

“Cứu,” cô khàn giọng kêu, lảo đảo rời khỏi phòng.

Hành lang trong nhà dường như đang nghiêng ngả chẳng khác nào con thuyền trong bão tố. Nhưng cô cũng cố tiến được tới cửa chính mà không ngất xỉu, sau đó kéo chốt xích và, với một nỗ lực phi thường, mở cửa ra.

“Cứu tôi với.”

Nora hầu như không nhận thấy trời vẫn đang mưa khi cô bước ra ngoài trong bộ đồ ngủ dính đầy chất nôn, đi qua bậc tam cấp nơi Ash từng đứng cách đây hơn một ngày để báo cho cô biết tin chú mèo của cô đã chết.

Xung quanh không một bóng người.

Không thấy người nào trong tầm mắt. Vậy là cô lết sang nhà ông Banerjee bằng những bước chân vấp váp, loạng choạng trong cơn chóng mặt, cuối cùng cũng xoay xở nhấn được chuông.

Ánh sáng đột ngột bừng lên ở ô cửa sổ trước nhà.

Cửa chính bật mở.

Ông cụ không đeo kính, gương mặt bối rối có thể là do trông thấy tình trạng của cô và vào lúc khuya khoắt như thế này.

“Cháu xin lỗi, ông Banerjee. Cháu đã làm một việc hết sức dại dột. Ông làm ơn gọi xe cấp cứu…”

“Lạy Chúa tôi. Xảy ra chuyện quái quỷ gì vậy?”

“Xin ông.”

“Được. Ông gọi đây. Gọi ngay đây…”

00:03:48

Đó là lúc cô cho phép mình gục ngã, người đổ ập về phía trước, ngay trên tấm thảm chùi chân của ông Banerjee.

Bầu trời dần ngả tối

Xanh thẳm hóa đêm đen

Nhưng sao kia dẫu thế

Vẫn tỏa sáng vì em

# Bờ kia của tuyệt vọng

“C

uộc sống bắt đầu từ phía bờ kia của tuyệt vọng,” Sartre từng viết như thế.

Lúc này, mưa đã tạnh.

Nora đang ngồi trên giường bệnh. Cô nhập viện, được ăn uống và cảm thấy khá hơn nhiều. Đội ngũ y tế tỏ ra hài lòng với kết quả kiểm tra của cô. Bụng ấn đau có lẽ cũng là hiện tượng bình thường. Cô cố gây ấn tượng với bác sĩ bằng cách nhắc lại một thông tin Ash từng nói với cô, rằng niêm mạc dạ dày cứ vài ngày lại thay mới một lần.

Sau đó một y tá tới phòng cô, ngồi xuống giường cô với tập kẹp giấy và đặt ra một loạt câu hỏi xoay quanh trạng thái tinh thần của cô. Nora quyết định giữ kín những gì cô trải qua ở Thư viện Nửa Đêm vì cô nghĩ chuyện này mà ghi vào bản đánh giá tình trạng tâm thần thì e rằng không ổn. Cô đoán chừng những sự thật ít người biết về đa vũ trụ có thể vẫn chưa được đưa vào chương trình bảo hiểm của Cơ quan Y tế Quốc dân.

Cuộc hỏi đáp diễn ra trong khoảng một tiếng đồng hồ. Hai bên trao đổi về các loại thuốc cô dùng, cái chết của mẹ cô, Volts, chuyện cô mất việc, nỗi lo cơm áo gạo tiền, chẩn đoán về chứng trầm cảm tình huống mà cô mắc phải.

“Trước đây cô đã bao giờ làm một việc như thế này chưa?” y tá hỏi.

“Ở cuộc đời này thì chưa.”

“Hiện tại cô cảm thấy thế nào?”

“Tôi cũng không biết. Có chút lạ lẫm. Nhưng tôi không muốn chết nữa.”

Y tá ghi lại câu trả lời vào bản đánh giá.

Sau khi y tá rời đi, cô đưa mắt nhìn ra cửa sổ ngắm những tán cây khẽ lay động trong gió chiều, lắng nghe những thanh âm từ xa vẳng lại của giờ cao điểm khi dòng xe cộ chầm chậm nhích trên con đường vành đai ở Bedford. Quanh đây chẳng có gì ngoài cây cối, tiếng xe và kiến trúc rất đỗi tầm thường, nhưng đồng thời đó cũng là tất cả.

Đó là cuộc sống.

Không lâu sau, cô xóa các bài đăng nói về tự sát trên mạng xã hội của mình, và trong khoảnh khắc dạt dào cảm xúc chân thật, cô viết một bài khác. Cô đặt tên bài viết ấy là “Điều tôi học được (Chia sẻ của một người từng sống cuộc đời của muôn người)”.

# Điều tôi học được (Chia sẻ của một người từng sống cuộc đời của muôn người)

Thật dễ dàng để nuối tiếc những cuộc đời chúng ta không được sống. Dễ dàng ước gì ta bồi đắp nhiều khả năng khác, gật đầu trước những lời đề nghị khác. Dễ dàng ước gì ta làm việc chăm chỉ hơn, yêu thương nhiều hơn, quản lý tiền bạc sáng suốt hơn, nổi tiếng hơn, ở lại với ban nhạc, tới Australia, nhận lời mời uống cà phê từ ai đó hay cố gắng tập yoga nhiều hơn.

Chẳng khó để hoài tiếc những người bạn ta chưa từng làm thân, công việc ta không làm, bạn đời ta không chọn, đứa con ta không có. Chẳng khó để nhìn bản thân qua lăng kính của người khác và ước ao ta là tất cả những phiên bản muôn màu của chính ta như kỳ vọng của họ. Thật dễ dàng để hối tiếc, hối tiếc không ngừng và mãi mãi, tới tận khi từ giã cõi đời.

Nhưng vấn đề cốt lõi không nằm ở những cuộc đời ta hối tiếc vì không được sống, vấn đề chính là bản thân nỗi hối tiếc ấy. Nó là thứ khiến ta héo hon, tàn lụi từng ngày, khiến ta cảm thấy mình là kẻ thù tồi tệ nhất của bản thân và của cả những người xung quanh nữa.

Chẳng có cách nào để biết được những phiên bản khác của chúng ta là tốt đẹp hơn hay tồi tệ hơn. Những cuộc đời ấy đang tồn tại, đúng vậy, nhưng ta cũng đang tồn tại, và đó mới là điều cần khắc ghi.

Tất nhiên, ta không thể đặt chân tới mọi nơi chốn, gặp gỡ mọi con người hay làm đủ mọi công việc, nhưng hầu hết những gì chúng ta có thể cảm nhận trong bất cứ cuộc đời nào khác đều ở ngay bên ta. Không cần phải tham gia mọi cuộc chơi để được biết hương vị của chiến thắng. Không cần phải nghe mọi bản nhạc trên thế gian để hiểu được âm nhạc. Không cần phải thử qua mọi loại nho từ mọi khu vườn để biết đến vị ngon của rượu. Tình yêu, tiếng cười, nỗi sợ, niềm đau là thứ tiền tệ chung trên toàn vũ trụ này.

Ta chỉ cần nhắm mắt lại và thưởng thức vị thức uống trong tay, lắng tai nghe khi bài ca cất lên. Ta mang trong mình một sức sống trọn vẹn và tuyệt đối như chính ta trong bất cứ cuộc đời nào khác, với những cảm xúc cũng đa dạng như thế.

Ta chỉ cần là một người duy nhất.

Ta chỉ cần cảm nhận một cuộc sống duy nhất.

Ta không cần phải làm tất cả để có thể trở thành tất cả, bởi lẽ tự bản thân ta vốn đã là vô hạn rồi. Chừng nào ta còn sống trên đời thì chừng đó ta sẽ luôn mang trong mình một tương lai ẩn chứa vô vàn tiềm năng.

Vì thế, hãy yêu thương những con người đang gần bên ta. Thi thoảng hãy ngước nhìn lên từ nơi ta đang đứng, bởi lẽ lúc này dù ta có ở bất cứ đâu đi nữa, trên cao kia vẫn là cả một khoảng trời bất tận.

Ngày hôm qua tôi biết chẳng có tương lai nào cho tôi, và tôi không thể chấp nhận cuộc sống hiện tại của mình. Nhưng vẫn cuộc sống bộn bề ấy ngày hôm nay dường như lại ngập tràn hy vọng. Tiềm năng.

Tôi nghĩ, những điều không thể sẽ xuất hiện khi ta sống trên đời.

Liệu cuộc đời tôi, bằng một cách thần kỳ nào đó, có tránh được những đớn đau, tuyệt vọng, khổ sở, tan vỡ, cực nhọc, cô đơn, trầm uất không? Không.

Nhưng tôi có muốn sống không?

Có. Có.

Trăm lần, ngàn lần có.

# “Sống” đối lập với “hiểu”

V

ài phút sau, anh trai cô bước vào phòng. Anh đã nghe thư thoại cô gửi và nhắn tin lại cho cô lúc mười hai giờ bảy phút. “Em vẫn ổn chứ?” Thế rồi, khi bệnh viện liên lạc với anh, từ London anh đã bắt chuyến tàu sớm nhất tới đây. Anh mua tạp chí National Geographic số mới nhất tặng cô trong lúc đợi ở ga St Pancras.

“Ngày xưa em thích tạp chí này,” anh vừa nói vừa đặt cuốn tạp chí bên giường bệnh.

“Bây giờ em vẫn thích mà.”

Được gặp anh thật vui. Đôi lông mày rậm và nụ cười dè dặt của anh vẫn chẳng hề thay đổi. Dáng đi hơi ngượng nghịu, đầu cúi xuống, tóc anh dài hơn so với kiểu tóc cô từng thấy trong hai cuộc đời gần nhất.

“Anh xin lỗi vì lâu nay đã ngó lơ em,” anh nói. “Mọi chuyện không phải như những gì Ravi nói đâu. Giờ anh thậm chí còn chẳng nghĩ tới Mê Cung nữa rồi. Chỉ là hồi đó anh ở trong hoàn cảnh khá khó nói. Sau khi mẹ mất anh có hẹn hò một người, bọn anh có cuộc chia tay rất tệ, anh không muốn phải tâm sự với em hay bất cứ ai, mãi cho tới gần đây. Anh chỉ muốn uống rượu. Anh uống nhiều lắm. Đó thực sự là vấn đề lớn. Nhưng anh đã bắt đầu tìm sự trợ giúp để vượt qua. Nhiều tuần nay anh không uống nữa rồi. Bây giờ anh đi tập gym các kiểu. Anh cũng mới đăng ký lớp tập bổ trợ.”

“Ôi, Joe, khổ thân anh. Em rất tiếc về cuộc chia tay. Và nhiều chuyện khác nữa.”

“Em là tất cả những gì anh có, em gái ạ,” anh nói, giọng hơi nghẹn ngào. “Anh biết trước giờ anh không trân trọng em. Anh biết từ nhỏ đến lớn anh không phải người anh tốt. Nhưng anh cũng có cái khó của mình. Phải sống theo cách khác vì bố. Phải giữ kín xu hướng tính dục. Anh biết mọi chuyện với em chẳng dễ dàng gì, nhưng anh cũng thế. Cái gì em cũng giỏi. Học hành, bơi lội, âm nhạc. Anh làm sao sánh được… Với lại, tính bố thì đã như vậy nên anh phải đóng kịch cho xứng với hình tượng người đàn ông trong mắt bố.” Anh thở dài. “Chuyện này nói kể cũng kỳ. Anh và em có lẽ nhớ về hồi đó theo cách khác nhau. Nhưng đừng rời bỏ anh, được không? Rời bỏ ban nhạc là một chuyện. Nhưng đừng rời bỏ cuộc sống. Anh không thể chịu nổi nếu điều đó xảy ra.”

“Em sẽ ở lại nếu anh cũng thế,” cô nói.

“Tin anh đi, anh sẽ không đi đâu hết.”

Cô nhớ lại cảm giác đau đớn vô bờ khi hay tin Joe qua đời vì sốc thuốc ở São Paulo, cô bảo anh ôm cô và anh nhẹ nhàng làm theo, cô cảm nhận được hơi ấm tràn đầy sức sống tỏa ra từ anh.

“Cảm ơn vì đã cố nhảy xuống sông cứu em,” cô nói.

“Gì cơ?”

“Trước giờ em cứ nghĩ là không phải. Nhưng anh đã cố. Bọn họ đã kéo anh lại. Cảm ơn anh.”

Anh đột nhiên hiểu ra cô đang nhắc đến chuyện gì. Và có lẽ còn khá bối rối không hiểu làm thế nào cô biết được vì lúc đó cô đang bơi ra xa. “Ôi, em gái. Anh thương em lắm. Chúng ta đúng là đã có một thời trẻ dại.”

Joe ra ngoài khoảng một tiếng. Đến gặp chủ nhà của Nora để nhận chìa khóa, rồi lấy quần áo và điện thoại đem đến bệnh viện cho cô.

Cô thấy Izzy đã nhắn tin lại. Xin lỗi vì tối qua/sáng nay mình không trả lời. Mình muốn nói chuyện thật đàng hoàng! Từ A đến Z. Tất tần tật. Cậu khỏe không? Mình nhớ cậu. À, cậu biết gì không? Mình đang tính tháng Sáu này sẽ về Anh. Về hẳn luôn. Nhớ cậu lắm, bồ tèo. Với lại, cậu chuẩn bị tinh thần nhận cả NÚI ảnh cá voi lưng gù đi nhé. xxx

Nora khẽ bật ra tiếng kêu hân hoan không kìm nén từ sâu trong cổ họng.

Cô nhắn tin hồi đáp. Cô thầm nghĩ thật thú vị làm sao, đôi lúc cuộc sống mang đến cho chúng ta một cách nhìn hoàn toàn mới chỉ bằng cách chờ đợi cho tới khi ta tự mình nhận ra được điều đó.

Cô lên trang Facebook của Viện Nghiên cứu Vùng Cực Quốc tế. Trên đó có đăng ảnh chụp Ingrid - người phụ nữ cô từng ở chung trong cabin - đứng bên cạnh Peter - người dẫn đầu đoàn thám hiểm, họ đang dùng một chiếc máy khoan đo đạc cỡ nhỏ để đo độ dày của băng trên biển, bức ảnh còn kèm theo một đường link dẫn đến bài viết có tên “Nghiên cứu của Viện xác nhận thập kỷ vừa qua là thời kỳ nóng nhất từ trước tới nay ở khu vực Bắc Cực”. Cô chia sẻ đường link đó và đăng một bình luận: “Hãy tiếp tục công việc đầy ý nghĩa này nhé!” Cô quyết định khi nào có được chút thu nhập, cô sẽ quyên góp cho họ.

Các bác sĩ đồng ý cho Nora ra viện. Anh cô gọi Uber. Lúc họ rời khỏi bãi gửi xe bệnh viện, Nora thấy Ash đánh xe vào. Chắc là anh làm ca muộn. Ở cuộc đời này anh đi xe khác. Anh không nhìn thấy cô dù cô mỉm cười với anh, cô hy vọng anh vẫn hạnh phúc. Cô hy vọng ca làm việc sắp tới của anh sẽ nhẹ nhàng, đơn giản với chỉ toàn túi mật. Có thể cô sẽ đích thân đi xem anh tham gia giải chạy bán marathon Bedford vào Chủ nhật. Có thể cô sẽ chủ động mời anh đi uống cà phê.

Có thể lắm.

Ngồi trên băng ghế sau, Joe kể với cô rằng anh đang tìm một công việc tự do.

“Anh định trở thành kỹ sư âm thanh,” anh nói. “Nhưng mới dự tính thôi.”

Nghe anh nói thế, Nora thấy thật vui. “Em nghĩ là anh nên làm. Chắc anh sẽ thích đấy. Em cũng không biết tại sao. Chỉ là em có linh cảm như vậy.”

“Ừ.”

“Ý em là, công việc đó có thể không hào nhoáng như làm ngôi sao nhạc rock nổi tiếng thế giới, nhưng chắc sẽ… an toàn hơn. Thậm chí là hạnh phúc hơn nữa.”

Câu này nghe hơi lố, mà Joe cũng có vẻ không tin tưởng lắm. Nhưng anh vẫn mỉm cười và gật gù. “Thực ra, có một studio ở Hammersmith đang tuyển kỹ sư âm thanh. Chỗ đó cách nhà anh chỉ năm phút. Anh có thể đi bộ đi làm được.”

“Hammersmith? Đúng. Chính là chỗ đó.”

“Ý em là sao?”

“À, chỉ là em nghĩ cái tên này có vẻ rất được. Hammersmith, kỹ sư âm thanh. Xem ra anh sẽ hạnh phúc đấy.”

Anh bật cười. “Được rồi, Nora. Được rồi. Mà em có nhớ phòng gym anh kể không? Nó nằm ngay bên cạnh.”

“A, hay quá. Ở đấy có anh chàng nào ổn ổn không?”

“Thực ra là có, có một người. Anh ta tên là Ewan. Làm bác sĩ. Anh ta tập bổ trợ.”

“Ewan! Đúng rồi!”

“Ai cơ?”

“Anh nên rủ anh ta đi chơi.”

Joe phá lên cười, anh cứ nghĩ Nora chỉ đang nói đùa. “Anh còn chưa dám chắc anh ta có phải gay không.”

“Đúng mà! Anh ta gay thật. Gay trăm phần trăm. Và trăm phần trăm thích anh nữa. Bác sĩ Ewan Langford. Anh mời người ta đi chơi đi. Cứ tin ở em! Đó sẽ là điều tuyệt vời nhất anh từng làm trên đời cho xem…”

Anh trai cô bật cười, lúc này chiếc ô tô dừng lại trước căn hộ 33A trên đường Bancroft. Anh trả tiền thay Nora vì bây giờ cô vẫn chưa có tiền mà cũng chẳng có ví.

Ông Banerjee đang ngồi đọc bên cửa sổ.

Khi bước xuống phố, Nora nhận thấy anh cô đang nhìn chằm chằm vào điện thoại của mình với vẻ sửng sốt.

“Sao vậy Joe?”

Anh gần như không thốt nên lời. “Langford…”

“Dạ?”

“Bác sĩ Ewan Langford. Anh thậm chí còn chẳng biết anh ta mang họ Langford, nhưng đúng là anh ta rồi.”

Nora nhún vai. “Linh cảm giữa anh em ruột mà. Kết bạn với anh ta đi. Theo dõi mạng xã hội của anh ta. Nhắn tin cho anh ta. Bất cứ điều gì anh thấy cần thiết. À, đừng tự ý gửi ảnh khỏa thân là được. Nhưng anh ta chính là tri kỷ của anh, em đảm bảo. Anh ta là tri kỷ của anh thật đó.”

“Nhưng sao em biết là người đó?”

Cô khoác tay anh, biết rằng cô không có cách nào giải thích để anh hiểu được. “Nghe em nói này, Joe.” Cô nhớ lại câu nói phản triết học của bà Elm trong Thư viện Nửa Đêm. “Anh không cần phải hiểu cuộc sống. Chỉ cần sống thôi.”

Trong lúc anh cô đi về phía số 33A đường Bancroft, Nora nhìn ngắm dãy nhà liền kề, những ngọn đèn đường và cây cối dưới vòm trời, cô cảm thấy hai lá phổi căng tràn sức sống trước sự kỳ diệu khi được ở đây vào giây phút này, như thể cô đang nhìn thấy mọi thứ lần đầu tiên. Có thể đâu đó trong những ngôi nhà kia có một người dịch chuyển khác đang sống, trong phiên bản thứ ba, thứ mười bảy, hoặc cũng có thể là phiên bản cuối cùng của họ. Cô sẽ chú ý tìm họ hơn.

Cô hướng ánh nhìn về phía ngôi nhà số 31.

Qua cửa sổ, khuôn mặt ông Banerjee dần trở nên tươi tắn khi ông trông thấy Nora vẫn bình an. Ông mỉm cười và mấp máy câu “cảm ơn cháu”, như thể chỉ riêng việc cô sống trên đời này đã là một điều đáng để ông trân trọng. Ngày mai Nora sẽ cố gắng dành ra chút tiền đến cửa hàng cây cảnh mua tặng ông một loại cây để ông thêm vào luống hoa của mình. Có thể là mao địa hoàng. Cô tin rằng ông thích mao địa hoàng.

“Không đâu ạ,” cô cất cao giọng đáp, gửi cho ông một nụ hôn gió thân thiện. “Cháu phải cảm ơn ông, ông Banerjee! Cảm ơn ông vì tất cả!”

Nụ cười của ông càng thêm rạng rỡ, đôi mắt ông chan chứa nhân từ quan tâm, và Nora nhớ lại cảm giác khi quan tâm đến người khác và có người quan tâm đến mình. Cô theo anh trai bước vào căn hộ để chuẩn bị dọn dẹp, trên đường đi cô nhác thấy những khóm hoa diên vĩ trong vườn nhà ông Banerjee. Những bông hoa trước đây đối với cô dường như không có ý nghĩa gì thì nay lại khiến cô ngây ngất với sắc tím đẹp nhất cô từng thấy. Như thể hoa không chỉ là màu sắc mà là một phần của ngôn ngữ, những nốt nhạc của một giai điệu hoa tuyệt vời, mạnh mẽ như Chopin, âm thầm truyền đạt sự huy hoàng vĩ đại của chính cuộc đời.

# Núi lửa

K

hoảnh khắc khai ngộ xảy đến là khi bạn nhận ra rằng nơi bạn muốn trốn tới hóa ra lại chính là nơi mà ngay từ đầu bạn đã tìm cách trốn khỏi. Rằng ngục tù không nằm ở nơi chốn mà nằm ở cách nhìn. Và điều kỳ lạ nhất Nora khám phá được là, trong tất cả những biến thể rất khác nhau của chính mình mà cô từng trải qua, sự thay đổi căn bản nhất lại diễn ra trong chính cùng một cuộc đời. Cuộc đời cô đã ra đi khi bắt đầu và trở về khi kết thúc.

Chuyển biến lớn lao và sâu sắc nhất xảy đến không phải là khi cô trở nên giàu có hơn, thành công hơn, nổi tiếng hơn, hay khi sống giữa những dòng sông băng và lũ gấu Bắc Cực ở Svalbard. Điều đó xảy đến khi cô thức dậy vẫn trên chiếc giường quen, vẫn trong căn hộ tồi tàn, ẩm thấp với chiếc sofa cũ mèm, cây ngọc giá và vài chậu xương rồng bé xíu, những kệ sách và sách hướng dẫn tập yoga chưa một lần dùng đến.

Vẫn là cây đàn piano điện ấy, những cuốn sách ấy. Vẫn là không khí trầm buồn khi vắng đi hình bóng một chú mèo và thiếu đi một việc làm ấy. Vẫn còn đây một ẩn số của cuộc đời đang đợi cô ở phía trước.

Thế nhưng, mọi thứ đều đã khác rồi.

Mọi thứ khác đi bởi Nora không còn cảm thấy cô có mặt trên đời chỉ để phụng sự giấc mơ của người khác. Cô không còn nghĩ rằng cô chỉ có thể tìm thấy sự mãn nguyện khi đảm đương một cách hoàn hảo vai trò của một cô con gái, em gái, bạn gái, người vợ, người mẹ, nhân viên, hay bất cứ điều gì khác, thay vì chỉ là một con người, tập trung vào mục tiêu của riêng mình, chịu trách nhiệm với bản thân mình.

Mọi thứ khác đi bởi cô vẫn còn sống dù có lúc cận kề cửa tử. Và bởi cô đã chọn điều đó. Chọn cuộc sống. Bởi cô đã chạm tới sự mênh mông của cuộc đời và trong sự mênh mông ấy, cô không chỉ nhận ra khả năng những gì mình có thể làm được, mà còn cảm nhận được, vẫn còn những thang âm khác, những giai điệu khác. Ở cô đâu chỉ có một đường thẳng trải dài của những đợt trầm cảm từ nhẹ đến vừa, thi thoảng điểm xuyết những khoảnh khắc tuyệt vọng. Ý nghĩ đó đã trao cho cô niềm hy vọng, thậm chí cả lòng biết ơn sâu sắc vì được ở đây vào giây phút này, biết rằng cô có thể thích thú ngắm nhìn bầu trời rạng rỡ, thưởng thức những bộ phim hài xoàng xĩnh của Ryan Bailey, hạnh phúc lắng nghe lời ca tiếng nhạc, những cuộc chuyện trò và cả nhịp đập của con tim mình.

Mọi thứ khác đi bởi, trên tất cả, Cuốn sách về những nuối tiếc nặng nề và đau đớn đó đã vĩnh viễn cháy thành tro bụi.

“Chào Nora. Là tôi, Doreen đây.”

Nora mừng rỡ khi nhận được cuộc điện thoại từ Doreen trong lúc nắn nót viết thông báo chiêu sinh lớp học piano. “Ôi, Doreen! Cho tôi xin lỗi vì đã quên mất buổi học hôm trước nhé?”

“Chuyện qua rồi mà.”

“Tôi sẽ không thanh minh gì cả,” Nora nói tiếp bằng giọng gấp gáp. “Tôi chỉ muốn nói rằng chuyện đó sẽ không lặp lại nữa đâu. Sau này, nếu chị muốn tiếp tục cho Leo học piano, tôi luôn sẵn lòng dạy cháu. Tôi sẽ không làm chị thất vọng. Tôi hoàn toàn hiểu nếu chị không muốn tôi dạy Leo nữa. Nhưng tôi hy vọng chị hiểu Leo thực sự có tài. Khả năng cảm thụ piano của cháu rất tốt. Thằng bé có thể theo nghề này. Cháu có thể được nhận vào Nhạc viện Hoàng gia. Vì vậy, nếu thằng bé không học với tôi nữa, tôi nghĩ chị vẫn nên cho cháu học tiếp ở nơi khác. Tất cả có vậy thôi.”

Một khoảng lặng kéo dài. Không có gì ngoài tiếng thở khẽ khàng vang lên đều đều ở đầu dây bên kia. Sau đó:

“Không sao đâu, Nora thân mến, không cần làm hẳn một bài vậy đâu. Thực ra, hôm qua hai mẹ con tôi có vào thị trấn. Tôi đang chọn sữa rửa mặt cho thằng bé thì nó hỏi, ‘Con vẫn học piano tiếp đúng không mẹ?’ Ngay tại đó, trong cửa hàng Boots. Vậy tuần sau hai cô cháu lại tiếp tục nhé?”

“Thật chứ? Thế thì tuyệt quá. Vâng, hẹn tuần sau nhé.”

Sau khi cúp máy, Nora ngồi xuống bên cây đàn piano và chơi một giai điệu cô chưa từng chơi bao giờ. Cô thích giai điệu ấy và thầm nhủ sẽ ghi nhớ rồi viết lời cho nó. Có thể cô sẽ viết thành một ca khúc trọn vẹn rồi đưa lên mạng. Có thể cô sẽ sáng tác thêm nhiều bài hát nữa. Hoặc có thể cô sẽ dành dụm tiền để đăng ký học thạc sĩ. Hoặc biết đâu cô sẽ làm cả hai việc. Ai nói trước được chứ? Trong lúc chơi, cô đưa mắt nhìn sang và trông thấy cuốn tạp chí mà Joe đã mua cho cô đang mở ra ở trang có hình núi lửa Krakatau ở Indonesia.

Nghịch lý của những ngọn núi lửa là ở chỗ chúng vừa tượng trưng cho sự hủy diệt lại vừa tượng trưng cho sự sống. Khi dung nham chảy chậm dần và nguội đi, chúng đông đặc lại rồi vỡ vụn ra theo thời gian và trở thành đất - đất trù phú, màu mỡ.

Giờ cô đã biết mình không phải một lỗ đen. Cô là một ngọn núi lửa. Và cũng như núi lửa, cô không thể trốn chạy khỏi chính mình. Cô phải ở lại và chăm sóc cho mảnh đất khô cằn ấy.

Cô có thể trồng cả một cánh rừng ngay trong chính bản thân cô.

# Mọi chuyện kết thúc như thế nào

B

à Elm trông già nua hơn nhiều so với lúc ở trong Thư viện Nửa Đêm. Mái tóc muối tiêu khi xưa giờ đã bạc trắng và mỏng đi, gương mặt bà toát lên vẻ mệt mỏi với những nếp nhăn chằng chịt chẳng khác nào tấm bản đồ, đôi tay lấm tấm đồi mồi, nhưng bà chơi cờ vẫn giỏi như hồi còn làm thủ thư của trường Hazeldene.

Nhà dưỡng lão Lá Sồi có một bộ cờ vua, nhưng cần được lau sạch bụi trước đã.

“Ở đây chẳng ai chơi cờ cả,” bà nói với Nora. “Bà rất vui khi có cháu đến thăm. Đúng là một bất ngờ.”

“Cháu có thể đến thăm bà hằng ngày nếu bà muốn, được không bà Elm?”

“Louise, cứ gọi bà là Louise. Mà cháu không phải làm việc sao?”

Nora mỉm cười. Dù mới hai mươi bốn tiếng trôi qua kể từ khi cô xin phép Neil cho đăng nhờ tin chiêu sinh ở Lý Thuyết Dây, đã có rất nhiều người liên lạc với cô để xin học. “Cháu dạy piano. Cháu còn làm tình nguyện ở trung tâm cứu trợ người vô gia cư vào thứ Ba cách tuần. Nhưng cháu luôn dành ra một giờ được mà… Vả lại, thú thực với bà, cháu cũng không có ai để chơi cờ cùng.”

Nụ cười mỏi mệt nở trên gương mặt bà Elm. “Chà, vậy thì tuyệt quá.” Bà đưa mắt nhìn ra ngoài ô cửa sổ nhỏ trong phòng, Nora dõi theo ánh mắt bà. Ngoài kia có một người và một con chó Nora nhận ra. Đó là Dylan đang dắt cô chó Sally giống Bullmastih đi dạo. Sally nhút nhát với những vết bỏng thuốc lá đã dành cho cô tình cảm yêu mến. Cô có chút bâng khuâng không biết chủ nhà có đồng ý để cô nuôi chó không. Dù sao ông ấy cũng cho phép nuôi mèo mà. Nhưng cô phải chờ cho tới khi trả đủ tiền thuê cái đã.

“Đôi lúc bà cô đơn lắm,” bà Elm nói. “Khi phải ở đây. Cứ ngồi một chỗ thế này. Bà cảm thấy như cuộc chơi đã kết thúc. Chẳng khác gì quân vua đơn độc trên bàn cờ. Bà không biết ngày xưa cháu nhớ gì về bà, nhưng bên ngoài trường học, không phải lúc nào bà cũng…” Bà ngập ngừng. “Bà đã khiến người khác thất vọng. Tính bà không phải lúc nào cũng dễ chịu. Bà đã làm nhiều việc khiến bà ân hận. Bà là người vợ tồi. Và không phải luôn là người mẹ tốt. Những người xung quanh có phần xa lánh bà, cũng không thể trách họ hoàn toàn được.”

“Bà đã rất tốt với cháu mà, bà… Louise. Những lúc cháu gặp khó khăn ở trường, bà luôn động viên cháu.”

Bà Elm thở đều đặn hơn. “Cảm ơn cháu, Nora.”

“Mà bây giờ bà không còn đơn độc trên bàn cờ nữa đâu. Một quân tốt đã tới với bà rồi.”

“Cháu chưa bao giờ chỉ là một quân tốt.”

Bà đi một nước cờ. Quân tượng di chuyển tới một vị trí quan trọng. Nụ cười phảng phất nơi khóe miệng bà.

“Ván này bà sẽ thắng,” Nora nhận xét.

Đôi mắt bà Elm đột nhiên ánh lên sức sống ngập tràn. “Chà, nhưng cái hay chính là ở chỗ đó, phải không nào? Cháu chẳng bao giờ biết được mọi chuyện sẽ kết thúc ra sao.”

Vậy là Nora mỉm cười trong lúc chăm chú nhìn những quân cờ còn lại của mình, thầm tính toán nước đi tiếp theo.